

KỶ NIỆM
118 NĂM
NGÀY SINH
ÔNG NGUYỄN VĂN VĨNH
15-6-1882 o 15-6-2000



1882 o 1936

CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI
1906 o 1936

NGUYỄN VĂN VĨNH

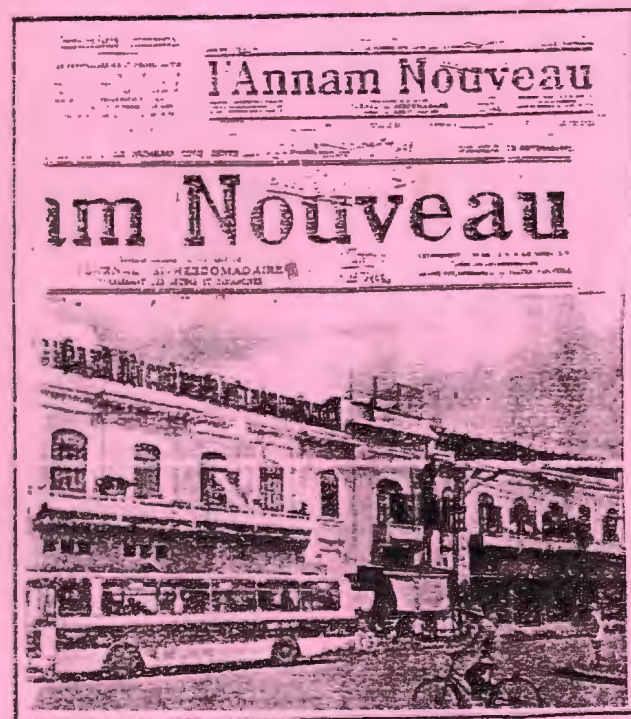
1001 BÀI BÁO

"L'ANNAM NOUVEAU"

1931 - 1936

Tập 17

NĂM 2000



CHIỀU HƯỚNG HIỆN NAY CỦA ĐƯỜNG LỐI
CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI NGƯỜI BÀN XỨ

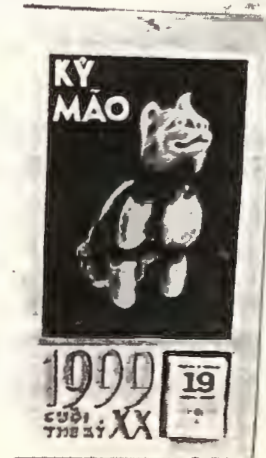
CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI



15 NĂM CUỐI CÙNG CỦA THẾ KỶ XX

Chào đón thế kỷ thứ 21, chúng tôi những người cháu chắt của ông Nguyễn Văn Vĩnh, chỉ được biết ông qua ảnh, qua gia tài sách báo vô giá mà ông đã để lại cho gia đình, cho dân tộc. Để tưởng nhớ ông và hiểu rõ hơn về sự nghiệp con người ông, trong tập này chúng tôi xin giới thiệu hai bài báo ông viết về : "Chiều hướng hiện nay của đường lối chính trị đối với người bản xứ", để chúng ta hiểu rõ về ông.

1 - 1 - 2000
 Các cháu chắt
 ông Nguyễn Văn Vĩnh



1001 BÀI BÁO

Hữu Ngọc

Một anh bạn thuộc loại “nghiện sách” vừa cho tôi mượn một cuốn sách nhỏ, độ tám chục trang, in ronêo, chắc là sách để lưu hành nội bộ trong gia đình bè bạn. Cuốn sách nhan đề “1001 bài báo “L’Annam Nouveau” của Nguyễn Văn Vĩnh (1931 - 1936 - Tập 12). Để tưởng nhớ ông và giới thiệu sự nghiệp của ông, con cái của ông đã và đang dịch dần cả nghìn bài báo tiếng Pháp (in song ngữ).

Cách tưởng niệm rất có ý nghĩa này là một cách xây lăng mộ tinh thần cho người đã khuất. Tôi biết nhiều dòng họ đã góp tiền để xuất bản những tác phẩm của các cụ tổ, nguyên bản chữ Nho và bản dịch quốc ngữ. Tôi đặc biệt nhớ đến nhà dân tộc học Pháp nổi tiếng Condominas đã xuất bản một bản thảo của bố để lại : “Săn bắn và luận văn khác”. Ở đầu sách, ông đã trân trọng cho in một chữ Hán to “Hiếu”. Như vậy, bằng một cách rất Á Đông, ông tỏ lòng biết ơn người bố và cả người mẹ lai Trung Quốc.

Xin trở lại Nguyễn Văn Vĩnh, một nhân vật bị lịch sử “nghi vấn” trong một thời gian dài. Có lúc ông đã bị đánh giá là “nịnh Tây”, dĩ chỉ “bán nước”, do ông chủ trương “trực trị”, nghĩa là đặt cả Việt Nam (chứ không riêng gì Nam Kỳ) dưới chế độ cai trị trực tiếp của nước Pháp.

Muốn hiểu lý do của chủ trương này, nên đặt nó vào hoàn cảnh đất nước đầu thế kỷ 20, khi Nguyễn Văn Vĩnh bước vào

đời, tuổi ngoài 20. Phong trào khởi nghĩa của các nhà nho Văn Thân tan rã. Chính quyền thực dân ổn định được tình hình, sử dụng triều đình Huế làm bình phong cai trị Bắc Kỳ và Trung Kỳ (bảo hộ). Giành lại độc lập bằng cách nào, bạo lực vũ trang hay bằng con đường hoà bình dân chủ đấu tranh hợp pháp.

Vị lãnh tụ của khuynh hướng thứ hai là Phan Châu Trinh (1872 - 1926), hơn Nguyễn Văn Vĩnh 10 tuổi. Ông Phó bảng họ Phan chủ trương cải cách chính trị dân chủ đặt trên cơ sở nâng cao dân trí. Đám tang của ông là một cuộc biểu tình yêu nước bị Pháp đàn áp. Nguyễn Văn Vĩnh là người theo chính kiến của Phan Châu Trinh và ông công khai nói lên sự lựa chọn của mình. Năm 1933, nhân ngày giỗ lần thứ 7 cụ Phan, ông đã viết trong báo Nước An Nam mới (tiếng Pháp) của ông bài “Để tưởng nhớ Phan Châu Trinh” với những câu: “Chúng ta hãy nhớ lại cả một cuộc đời đầy thiếu thốn và đầy đau khổ của một người yêu nước xứng đáng được tôn trọng và được lấy làm gương mẫu này”.

Khác với Phan Châu Trinh, Nguyễn Văn Vĩnh không được đào tạo chính quy theo Nho học mà là một người tự học Tây học, tuy có tốt nghiệp trường Thông ngôn Pháp. Ông sinh ở là Phụng Vũ, huyện Thường Tín (Hà Tây). Con nhà nghèo; 8 tuổi ông đã phải đi làm, vừa làm vừa học. Sau khi đi làm thư ký Toà sứ tỉnh và Toà đốc lý Hà Nội, ông được cử đi phục vụ đầu xảo Marseille (Pháp). Có lẽ qua đó, ông đã chịu ảnh hưởng đầu óc tự do kinh doanh. Cho nên khi về nước, ông bỏ nghề làm công chức cho Pháp. Ông mở nhà in, làm báo và dịch thuật, xuất bản. Trong suốt 30 năm liền, từ 1906 đến 1936, bắt đầu từ hai bàn tay trắng, Nguyễn Văn Vĩnh đã trở thành chủ một nhà in lớn, chủ nhiệm chủ bút nhiều tờ báo và tạp chí tiếng

Việt (Đông Dương tạp chí, Trung Bắc Tân Văn...) và tiếng Pháp (Notre Journal, L'Annam Nouveau), chủ nhiệm nhà xuất bản. Năm 1930, ông bị tịch thu nhà in và thu hồi giấy phép xuất bản sách báo quốc ngữ. Năm 1935 ông bị tịch thu hết tài sản, gia đình bị đuổi ra đường. Ông buộc phải bỏ báo L'Annam Nouveau, biệt xứ sang Lào, lấy danh nghĩa là đi tìm vàng để giả nợ Ngân hàng Đông Dương. Ngày 1/5/1936, ông tử trần, nằm một mình trên chiếc thuyền độc mộc bồng bênh trên dòng sông Sê-ban-hiêng sau một cơn giông tố. Tay ông còn cầm cây bút máy đang viết dở thiên phóng sự về người tìm vàng.

Gia tài quý nhất của ông là bản dịch Kiều sang tiếng Pháp và rất nhiều tác phẩm văn học dịch sang tiếng Việt.

1001 BÀI BÁO "L'ANNAM NOUVEAU"

1931 - 1936

Đã được dịch ra Việt văn và in lại đến tập thứ 17

1. Một tháng với những người đi tìm vàng.
2. Thư của ông Phan Châu Trinh gửi Toàn quyền Đông Dương 1906.
3. Phan Bội Châu người cách mạng hối hận.
4. Tờ báo này ra đời như thế nào ?
5. Nói thẳng.
6. Từ triều đình Huế trở về.
7. Ông Phạm Quỳnh nhận xét lập trường chính trị của tôi.
8. Những nhân vật đổi mới từ trần.
9. Trẻ con hát, trẻ con chơi.
10. Truyện Thuý Kiều.
11. Chữ Quốc ngữ đổi mới.
12. Tết Nguyên đán.
13. Báo chí và nhà in.
14. Những vấn đề đời sống vật chất của nhân dân ta.
15. Bộ mặt thật của nền giáo dục.
16. Tệ nạn hối lộ dưới mọi hình thức của nó.
17. Xu hướng chính trị hiện nay đối với người bản xứ.

**CHIỀU HƯỚNG HIỆN NAY
CỦA ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ
ĐỐI VỚI NGƯỜI BẢN XỨ**

**XU HƯỚNG HIỆN NAY CỦA ĐƯỜNG LỐI
CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI NGƯỜI BẢN XỨ**

Một nhóm nghiên cứu tại Pháp đã yêu cầu tôi viết về đề tài này, đối với chúng tôi đề tài này có tầm quan trọng đặc biệt và chúng tôi sẽ trả lời những câu hỏi đã được đặt ra cho chúng tôi, trong khi đó chúng tôi lại gặp một người bạn cũng nhận được những câu hỏi này, và đã trả lời trước chúng tôi.

Một bài viết dài đã được gửi đến cho chúng tôi, chúng tôi sẽ trích ra những điểm chính, phù hợp nhất với những ý kiến của chúng tôi để đăng lên cùng với bài này.

Các độc giả sẽ đọc rất hữu ích những ý kiến của bạn K trước khi đọc bài nghiên cứu của chúng tôi viết về cùng một đề tài.

Như vậy cần phải có sự so sánh giữa hai bài.

Chính là vì nhún nhường mà ông bạn K không muốn ký tên của bạn dưới bài báo mà bạn đã gửi cho chúng tôi. Nhưng bạn cũng đành để được tự giới thiệu trong trường hợp bài này được đồng đảo độc giả chú ý, để cùng nhau trao đổi ý kiến. Vì rằng, chúng tôi cũng không giấu ông K là mong muốn của chúng tôi được thấy những cuộc tranh luận giữa những người tự biết mình và không sợ nói lên tất cả những điều mà họ suy nghĩ.

Bài nghiên cứu này đã được viết và gửi sang Pháp, một vài ngày sau tai nạn máy bay "L'Emeraude" đã xảy ra.

N.V.V

* *
*

... Cái chết buồn thảm của ông Toàn quyền Pasquier hậu quả của nó là sự thay thế trong một ngày gần người đứng đầu Đông Dương của chúng ta, làm cho đề tài tôi sẽ viết có thể có tính chất thời sự nóng bỏng hơn, như một số người đã tin tưởng như vậy. Vì rằng những xu hướng chính trị đối với người bản xứ hiện nay không phải là những xu hướng cá nhân của người đứng đầu, mà là chính xu hướng của các phòng của Phủ toàn quyền vẫn cứ còn lại trong lúc những ông Toàn quyền thì chỉ đi qua và nói chung các ông đều nhiều việc quá để không thể nào nghĩ đến những điều thuộc về trách nhiệm phải cai trị đông đảo nhân dân bản xứ.

Cái việc vật này, cái việc thứ yếu phải lo, việc mà bao giờ người ta cũng có thể làm ra như những bận rộn lớn, bằng cách vận dụng một ít những công thức gồm những chữ rất kêu, giao cho một vài thủ trưởng ban ngành, thường là giao cho những người tỏ ra nắm được nhiều hơn những báo cáo của chính phủ với dân chúng.

Và phải nói là người làm việc rất ít trong những cơ quan lớn của chúng ta, là những người chỉ cần làm việc một ít chuyên trách về một vấn đề, sẽ rất dễ dàng trở thành những chuyên gia tối cần thiết và đòi hỏi theo ý kiến mình bất cứ nó là thế nào. Không có ai đã dành đủ thời giờ vào phạm trù công việc của mình để tranh luận về nó, để có thể lựa chọn ra những ý kiến tốt nhất. Có phải đó là cảm tưởng sơ bộ nhất mà người ta có thể cảm thấy khi xem xét đường lối chính trị đối với người bản xứ của ông Pasquier ?

Người ta đã giới thiệu với ông một công thức làm vừa lòng ý nghĩ tự nhiên của ông, rất dễ thương đối với người An Nam và với những tục lệ cổ truyền của họ và đây ông đã ra đi để khôi phục lại quyền hành nội trị của vua An Nam và gả lại cho những quan lại quyền hành chính của họ theo đúng như hiệp ước bảo hộ. Và đây này ông đã tràn đầy hy vọng được thấy hoa nở lại trên đất nước An Nam những quy chế Pháp hoá mà ông đã phác thảo ra với biết bao sự ngưỡng mộ hân hoan. Chỉ quên có một điều : là nước Pháp mặc dù có bao cố gắng thực hiện trên đất nước này hành động sáng tạo của mình, cơ nghĩa là nước Pháp không đến cái đất nước bị cuộc Cách Mạng Đổi Mới quên lãng này chỉ để có ngắm nghía những cơ quan tuyệt diệu của một đất nước lạc hậu, cứ tưởng rằng có thể sống được cuộc sống của bản thân mình, bằng cách bảo đảm cai trị được tất cả dân nước của một dân tộc nông dân rút rễ được từ đất của mình vừa đủ để sống trong thờ phụng gia đình và trong kỷ luật của làng mạc.

Nếu cho phép nhà triết học tiếc thương sự mất đi một hình thức sinh sống tập thể êm dịu và tế nhị biết bao trong sự nhỏ mọn của mình, một xã hội biết bảo nhau tuân thủ nhà vua mà hành động tổ chức đã giảm xuống tối thiểu, chỉ phải có đóng thuế không đáng kể không có một sự kiểm tra đúng đắn nào về các chi tiết của đời sống cá nhân và đời sống của một đơn vị tập thể tự trị. Việc xâm chiếm của Pháp sẽ không có vấn đề gì, ngay cả nó có tính chất của một cuộc xâm lược không ai mong muốn nếu những kẻ xâm lược chấp nhận là những phong tục cũ của đất nước này phải được giữ nguyên như cũ và không thay đổi dưới ảnh hưởng của biết bao nhiêu yếu tố mới.

Chế độ thuộc địa chỉ được chấp nhận dưới hai hình thức.

hoặc là kẻ đi chiếm thuộc địa mang lại cho đất nước bị thuộc địa hoá những phần việc hoạt động mà những nhà chức trách địa phương chưa biết và đang dẫm chân tại chỗ trong diện hoạt động sẵn có. Hay là họ đến để tăng cường và mở rộng khai thác bản xứ thật sự là không đáng kể trên một hiện trường quá rộng lớn. Trong cả hai công thức, người đi chiếm thuộc địa và kẻ bị làm thuộc địa đều phải được một phần của cải và hơn cả là một sự hợp tác, nó phải dựa trên cơ sở sức lao động của họ cùng làm chung.

Sự hợp tác ví dụ như cùng nhau có những phương pháp và cùng nhau phổ biến kỹ thuật, một sự hoà hợp thật lòng những hiểu biết, không có thành kiến về sự lựa chọn và đào thải, về cả hai phía, loại trừ tất cả sự có hại cho sự hợp tác của hai dân tộc, có những quan niệm về đời sống trái ngược hẳn nhau. Sự đoàn kết của họ đã thực hiện được đến ngày nay ít ra cũng được coi như có những điểm chung và là khá nhiều, dưới sự so sánh như vậy, xoá bỏ khá rộng rãi những khác biệt cơ bản, nó sẽ phải không còn nữa. Nhưng ban giám đốc trong tất cả các công cuộc đều phải chỉ có một để có thể thật sự là có hiệu quả, tránh được sự chia sẻ những chức năng để đạt được hiệu quả tối đa của những cơ quan thông thạo chuyên môn.

Nhà nước bảo hộ chỉ còn lại với chúng ta cũng như đối với tất cả đầu óc có ý thức về những thực tế, một hợp đồng được ký kết giữa những người Pháp đi chinh phục và những người giữ chính quyền ở nước An Nam vào lúc có sự can thiệp, để chấm dứt cho một cuộc chiến tranh không cân sức mà nhân dân An Nam phải làm, dẫn tới những chi phí phải thanh toán. Cái hiệp định đó đã là điểm xuất phát của sự chiếm đóng đất

nước và tổ chức của bộ máy cai trị Pháp. Một bên ký kết An Nam đã tin chắc rằng ký kết nó như họ đã ký đầu hàng vô điều kiện, còn chỉ trông vào có ở lòng tốt của kẻ chiến thắng để đạt được cho bản thân mình sự đối xử có lợi nhất và được tham gia như một vật để khai thác, mà bên chiến thắng chia sẽ cho không cần phải hỏi ý kiến trước. Việc thực hiện nó vẫn giữ từ ngày đó, một việc của một bên người chiến thắng họ muốn làm gì thì làm, về đối tượng được chia, và về cùng chia sẽ, biến đổi những công sứ của mình thành những người cai trị, bỏ hẳn đi trên những văn bản in của mình những tiên đề của nước bảo hộ để thay vào đó tiên đề của phủ Toàn quyền, thay thế bộ máy toà án của mình cho toà án của bọn quan lại, tách ra hay nhập vào tùy theo ý thích của mình những phần đất đai đất nước của nhà vua, biến đổi những trung tâm thành những thành phố Pháp, mở rộng đường kính hoạt động của những toà án Pháp, trực tiếp thu thuế, tạo ra và biến đổi theo ý thích của mình những loại thuế, làm lại những quy chế các xã, tổ chức lại những hội đồng kỳ mục, chuyển toàn bộ hay một phần những quyền hành của nhà vua sang cho Thống sứ Bắc Kỳ, kiêm luôn cả chức Phó vương mà Thống sứ kiểm tra, làm thay cho toàn bộ hay một phần chỉ bằng một Dụ mà ông vua cứ việc nhắm mắt mà ký, can thiệp vào những công việc thừa kế của họ hàng nhà vua, truất ngôi và bắt đi đày những ông vua không để cho Pháp dặt mũi một cách tiêu cực như một đứa trẻ con, đàn áp một cách nghiêm khắc những người chống lại việc lựa chọn của họ đến một mức làm cho ông vua và triều đình ai cũng thấy rõ đã trở thành một cơ quan phụ thuộc hoàn toàn vào nhà cầm quyền Pháp và chỉ còn làm chức vụ nhà vua như được uỷ quyền của họ.

Có những người đánh giá đúng mức những chức vụ và chức danh của nhà vua và quan lại như một việc làm có lợi rất dễ chịu, có đầy đủ chức năng công cộng thật sự và có quyền lợi cụ thể của một quyền hành có quyền tự do được thực hiện mang danh của chính quyền Pháp và gồm có vinh dự đặc biệt được phụ thuộc vào một bộ máy đại diện cổ xưa, rất là khôi hài dưới con mắt ngay cả của những người được hưởng. Hãy tưởng tượng xem một quyền hành chỉ có tự do hạn chế dưới quyền của một quyền hành khác kiểm tra họ, những người tuyên bố : sự thích thú của tôi như thế này ! và những người dưới quyền của những người đứng đầu có thể tuyển dụng họ, xếp họ lên bậc, hạ tầng họ, đuổi họ, không cho làm việc, lên án họ khi họ làm sai, để phải đứng đắn và coi trọng những nhận xét khen thưởng mà nước Cộng hoà dành cho họ. Những người khác và có những người đó, thì coi việc đó khá ngây thơ đối với những chức vụ và chức danh thực tế có một tính chất đạo giáo, mà chính phủ Pháp, xuất phát từ những nguyên lý cộng hoà mà nó tự đòi hỏi, nó chỉ có thể chấp nhận và ít ra cũng là cần thiết trong một xã hội tự nguyện phục tùng những người đứng đầu có quyền hành thần thánh.

Những người này tự nguyện công nhận, trong sự việc do chính quyền Pháp đã để lại cho tồn tại nhà vua và bọn quan lại, có một ý định thật lòng để lại cho nhân dân An Nam những người đứng đầu nguyên vẹn như họ đã có, có nghĩa là được đào tạo theo cổ truyền và được thể hiện ra dưới một hình thức tử tế. Nhưng như thế nào, những người này, những thay đổi đã đem lại liên tiếp trong nhượng pháp, tuyển chọn những quan lại, đó là chưa nói đến sự can thiệp vào của Pháp vào những công việc nghiêm trọng như việc thừa kế, lên ngôi, thể hiện ra

như một việc dẫm chân tại chỗ ngày một trầm trọng, được đánh giá trái ngược nhau. Chỗ này cho là một việc tốt, chỗ kia cho là tồi tệ về phương diện người bản xứ. Người ta không vẫn đôn đai những người đầy tớ của quan thống sứ, những người được những nhân vật có thể lực ủng hộ, được đẩy lên làm quan rồi làm thượng thư ? Người ta đã đưa được những quái thai loại đó, vào thành những cố vấn của gia đình nhà vua. Sự tiêu cực kèm theo với những đổi mới đó đã được tiếp nhận, không hề có một phản ứng nào về phía những người bảo thủ sùng bái nhất, với những sự việc phi thường nhất, theo luồng tư tưởng đó, một mặt chứng tỏ là chủ nghĩa theo truyền thống chỉ có rất ít người theo, một mặt khác những người theo chủ nghĩa này thường là những người được hưởng lợi lộc của chế độ, chỉ còn có bảo vệ những quyền lợi giai cấp bằng cách tuyên truyền cho chủ nghĩa bảo thủ. Một vài đầu óc yếu đuối muốn chống lại với sự lựa chọn không đúng, hay ngược lại với một số quyền lợi bị mau chóng dập tắt.

Còn đối với quần chúng nhân dân, sự chiếm đóng của Pháp là một việc lịch sử có thể chấp nhận được như một việc thay đổi chủ, một sự thể hiện ý muốn của giới, vì rằng nhân dân ngay từ buổi đầu đã cùng với những người xâm lược. Chính nhờ có sự thoả thuận này đã cho phép chính phủ Pháp tổ chức lại đất nước không gặp một sự chống đối nào rõ ràng ủng hộ nhà vua. Một vài phong trào nổi dậy tiếp theo từ ngày chinh phục chỉ là những âm mưu của kẻ cướp lợi dụng sự không ổn định của những năm đầu, hay những cố gắng giải phóng của những phong trào quốc gia chống lại sự chiếm đóng và chống lại nhà vua chịu trách nhiệm về sự thống trị của nước ngoài.

Những lộn xộn được trình bày như vậy, và cũng không thể

nào khác được. những nhà chức trách Pháp đã ngay từ những ngày đầu áp dụng một chính sách gần gũi dân chúng bằng cách tìm cách chứng tỏ những quyền lợi dưới sự bảo hộ của Pháp trong tất cả các phạm trù, một cách như thế nào làm cho những ông chủ cũ của đất nước bản thân mình cũng bắt buộc phải công nhận là họ chỉ còn cách từ bỏ một quyền hành mà họ không có khả năng đảm nhận, và chuyển giao hoàn toàn sang tay cho người đồng minh giới cho, mà sự may rủi của lịch sử đã đem đến cho họ, để thực hiện hay hoàn thiện nhiệm vụ bình định và tổ chức đã được giao cho họ.

* *
*

Một công tác chính trị cũng giống như tất cả công tác khác của loài người.

Sự thực hiện đến những kết quả cuối cùng là điều phải lo chủ yếu. Những kết quả cuối cùng này phải là thiết thân, nhất thiết là phải phong phú. Và khi nào người ta đã khá sung sướng để thấy rằng trên con đường mình đi có một người hợp tác có trình độ hơn mình để thực hiện điều đó. Người ta không phải nghĩ đến tranh luận với người đó nữa về những quyền được xử lý, và cũng không phải tranh luận về hành động của họ.

Người ta tự bằng lòng về vai trò mà họ rất muốn để lại cho mọi người và những quyền lợi độc nhất mà họ gắn bó. Tất cả ý định khác thể hiện ra như để khuyến khích. Các ông vua của chúng ta hiểu rất rõ là do sự nằm yên của họ từ hiệp ước 1884, cuối cùng đã làm thể hiện ra tính chất rất không ra thế nào của triều đình.

Sự nổi dậy của vua Hàm Nghi và của vua Duy Tân dưới con mắt chúng ta chỉ như những quyết tâm yếu đuối mơ hồ để giành lại chính quyền, không đúng đắn trong quan niệm của họ cũng như trong thực hiện, làm cho ngay cả những người bảo hoàng là những người đầu tiên phải chê cười. Còn về những liễu lĩnh của Thành Thái, nó là phản ứng của một cơ quan đã bị tước hết các chức năng. Những phản kháng của ông hoàng Cường Để thuộc vào loại chủ nghĩa quốc gia thì đúng hơn, dưới sự bảo trợ của một chủ nghĩa bảo hoàng rất rõ ràng.

Nước Pháp đã có như vậy tất cả những chủ bài ở trong tay. Nước Pháp đã có Sức Mạnh và Luật Pháp và có thể tiến thẳng lên theo hướng trực trị với sự giúp sức của tất cả những bộ phận người bản xứ có đủ khả năng để hiểu được sứ mạng trong tay họ có sức mạnh để làm việc tốt và hợp tác với họ. Bởi vì đây là sức mạnh trước tiên là đã nắm được chính quyền hợp pháp, mà sự đồng ý của nhân dân công nhận nó tiếp theo đó. Và sức mạnh đó là để làm tốt rất rõ ràng, khi người ta so sánh nó với tất cả những sức mạnh từ trước cho tới ngày nay, đã nhúng tay vào cai trị đất nước An Nam. Nó là làm tốt theo ý nghĩa là tính toán so sánh với cái khác, thế lực thật sự như là ý nguyện của nhân dân và nó cho phép cái ý nguyện đó tự tìm thấy ban ngày và cần thiết phải cai trị cùng với nó, cho nó và bởi nó với danh nghĩa của chính những nguyên tắc cơ bản mà nó tự đòi hỏi.

Mặc dù tất cả những sai lầm, tất cả những lạm dụng, nó chỉ là những sự việc cá biệt, phạm phải nhân dịp sự chuyển tiếp bắt buộc. Người An Nam đánh giá cho là người Pháp có những ý định rộng rãi và trong sáng, ngay cả trong khi nó đã được cải chính bằng những tội ác và những đàn áp nhục nhã

nhất : họ trông mong vào nước Pháp và chỉ có thể trông mong vào nó, vì rằng họ không tìm thấy được trong lịch sử của những dân tộc Á châu, cái lý tưởng cao cả đó, cố sức được tuyên bố, kết thúc bởi những định tiếp theo các thế hệ, nếu nó không được thực hiện hoàn toàn và thành thật bởi những người đã đi trước. Một lý tưởng được tuyên bố là trong tất cả trường hợp một lời hứa long trọng nó sẽ ở lại mãi mãi không bỏ đi được và những dân tộc luôn luôn hy vọng một ngày kia sẽ tìm thấy trong những điều kiện mong muốn đề đòi hỏi sự thực hiện một cách đầy đủ.

Tôi đã nói về sự tham gia của những người An Nam trong chính phủ của đất nước An Nam. Chính đây là chìa khoá của đường lối chính trị đối với người bản xứ. Sự tranh giành chính quyền có phải chỉ đơn giản là sự tranh giành những địa vị ? Cần phải thấy thật rõ cái thực tế này, nhất định không đem lại vinh dự cho những người lúc nào cũng chỉ nghĩ đến những tham vọng chính trị trên tất cả các đất nước trên thế giới.

Nhưng điều đó lại là quy luật của nhân loại, ở trong những cuộc tranh giành của những tên cướp trong thời đại còn hỗn mang, cũng như trong những cuộc tranh giành của những đảng chính trị đang đấu tranh với nhau ngày nay, giành quyền lực ở những nước văn minh nhất thông qua bởi những cuộc tranh giành ngôi vua, chia rẽ những người thừa kế của những bọn phiêu lưu sung sướng. Mỗi người đều đòi hỏi những quyền thiêng liêng nhất được các thần thánh đã công nhận hay được con người công nhận, những kết thúc thông thường, đứng ở đằng sau và ở dưới cùng của những kết thúc, cao cả nhất mà người ta có thể tuyên bố chỉ là sự chiếm đoạt những địa vị và những việc làm do nhà nước phân bổ.

Hãy giành địa vị cho tất cả những người có thể cai trị được hay tham gia được vào chính phủ, và bạn sẽ chấm dứt được ngay lập tức tất cả những kẻ thù, tất cả những kẻ chống lại. Những kẻ thù ngày hôm qua, trở thành những kẻ đồng loã khi họ được nhận phần của họ trong danh dự và trong quyền lợi của những người chỉ huy.

Chính phủ Pháp đã có thể ngay từ buổi đầu nắm được ở trong tay tất cả đất nước này bằng cách rất đơn giản là tiếp nhận vào làm nhân viên chủ đạo của mình tất cả những người An Nam có đủ khả năng chỉ huy những người khác, chứ không tôn họ lên thành một tập thể đối địch mang danh là nhà vua và quan lại.

Vậy thì, họ đã làm thế nào ?

Chính phủ Pháp đã cô lập những người bản xứ ưu tú giao cho họ một vai trò phụ, mang những tên long trọng nhất đã nguyên với chính phủ, phụ thuộc đang sống hiện nay so sánh với những công chức người da trắng đẳng cấp thấp nhất và đè nén như vậy lên đồng đảo quần chúng một quyền hành sắt thép, vẫn nói là nằm trong tay của bản thân người bản xứ. Như vậy người ta đã làm mất uy tín của tầng lớp ưu tú đối với những người quốc gia của họ bằng cách để cho họ tiếp tục những phương pháp cổ xưa của họ đè nén và áp bức những người thấp bé và bình thường. Chính sách thiếu đạo lý đó là khôn ngoan nhưng là vô ích. Vì rằng, ngay từ những ngày đầu, nhân dân An Nam đã thấy được ngay sự hơn hẳn của những phương pháp cai trị của Pháp và những người bị đàn áp cũng đã biết đòi hỏi sự bảo hộ của Pháp để chống lại bọn quan lại của chính mình. Người ta có thể bằng một sự chọn lọc để lập nên một trật tự mới về giá trị cá nhân, chỉ có một chính quyền và

chỉ chấp nhận có chính quyền đó, nó đã được bản thân nhân dân công nhận, và là xứng đáng nhất để hợp tác với một chính phủ và với một chính quyền theo những nguyên tắc Pháp. Và có rất nhiều ở trong nhân dân mà người ta không thể phủ nhận được những truyền thống tốt đẹp về lòng vô tư và về đức tính. Những thói xấu mà người ta chê trách những người chỉ huy của chúng ta ngày nay, không phải là chê trách những con người mà là chê trách những chế độ, cụ thể là chê trách hệ thống lai căng mà người ta tưởng là phải dựng lên để giữ vững được sự sống đôi về nguyên tắc của hai chính quyền bảo hộ và bị bảo hộ.

Có phải là người ta đã rút ra từ hệ thống những người đốc lý lâu dài, dưới thời vua Lê chúa Trịnh và người ta có tin là sự giữ lại quyền hành của nhà vua nó đã được đánh giá là cần thiết, do những người tiếm quyền đã nắm quyền hành thật sự, như vậy là cần thiết cho chính phủ Pháp thay thế cho những ông vua nhà Nguyễn ? Tôi không nghe thấy ở đâu bàn đến cái công thức này, nhưng nó có thể có người đã nghĩ như thế. Tôi sẽ nói ngay lập tức là vị trí của các chúa Trịnh là vị trí của những tên đầy tớ lạm dụng một cách đơn giản sự thiếu cảnh giác của ông chủ giữ chế độ cha truyền con nối trong ngu xuẩn chỉ có hưởng lạc và lo giữ quyền thừa kế.

Cách làm này không thể nào là cách làm của một quyền thế mạnh tin tưởng vào sứ mệnh của mình phải là bảo hộ và giáo dục.

Những hiệp định được ký kết theo tinh thần viết thành văn bản, như vậy đã làm cho nước Pháp trở thành người bảo hộ cho nhà vua An Nam chống lại những kẻ thù bên ngoài và bên trong và cũng đồng thời là người giáo dục, chịu trách nhiệm

chuẩn bị cho nhà vua đóng vai trò khó khăn là người chủ một đất nước rộng lớn mà bản thân vua Gia Long mới chỉ chinh phục được bằng sức mạnh và ông đã để lại làm gia tài cho những người thừa kế của mình dưới hình thức một công trình còn phải hoàn thành bằng bình định và tổ chức. Trong khi áp dụng những hiệp định đó một cách đầy đủ, ví dụ như trong việc áp dụng này là có thể được, những hiệp định này chỉ là luật lệ của cả hai bên đã ký kết, và sẽ không liên kết bằng bất cứ cách nào nhân dân An Nam vẫn đứng bên ngoài việc mặc cả đó, đối với những thương lượng mà họ không bao giờ được hỏi ý kiến, dưới bất cứ một hình thức nào, và họ chỉ đột nhiên chấp nhận sự mặc cả đó và là thiết thân đứng về bên An Nam đã ký kết, mà không có một phản ứng nào có ý nghĩa rõ rệt.

Sau khi đã chinh phục được người đi xâm lược, việc còn lại mà nước Pháp phải đi chinh phục trong việc xâm lược của mình nó chỉ mới được thực hiện có một nửa, có nghĩa là nhân dân. Điều mà đòi hỏi phải có một địa vị khá tế nhị, vì rằng vạch ra được danh giới như thế nào giữa những người đã được chinh phục bởi Gia Long và những người thừa kế của họ và chỉ cần có phải củng cố, và những người còn lại phải chinh phục bằng sức mạnh và thuyết phục ? Và làm như thế nào không lẫn lộn bên nọ với bên kia ? Làm thế nào để không bị nguy hiểm để nhận về với mình những người đã được chinh phục với những người khác hay những người phải dành về cho mình ? Nhân dân An Nam chiếm một phần ba những người đã có dính líu vào công việc và không ai ký kết với họ, cũng có sự lựa chọn giữa những người xâm lược cũ và mới. Họ có thể nhượng bộ ngay ở chỗ mà họ đã chống đối lại với người này hay với người kia.

Đứng trước một tình hình như vậy phương pháp ngoại giao cổ truyền là quy tắc và chúng ta hiểu được đến một mức độ là chính phủ bên chính quốc buộc phải dẫn tới trước tiên phải xuất phát từ cơ sở vững chắc nhất là những hiệp định đã ký kết, để chỉ sử dụng những điều trong phạm vi đã được để lại cho họ, trong quá trình những trường hợp đã được đề ra. Nhưng những điều đó ngay từ buổi ban đầu chiếm đóng đã bắt buộc phải từ chối để theo chính sách khôn ngoan hơn mà chúng tôi đã vừa gán cho họ. Triều đình Huế, tin tưởng rằng đã nhượng bộ chỉ riêng với sức mạnh đã chứng tỏ là rõ ràng ngay từ những ngày đầu một ý định vi phạm rất rõ ràng. Ngay từ lúc có dịp đầu tiên như họ có thể, những điều lệ của hiệp định đã buộc họ. Ngay từ đó không ngần ngại nào là có thể có được. Họ phải tiến thẳng đến một cách giải quyết duy nhất để giải đáp được tình hình, tranh thủ nhân dân bằng cách đề cao những phương pháp cai trị và quản lý công cộng, trang bị cho một tổ chức đại diện để có được trong một vài năm, làm sự lựa chọn giữa những ông chủ cũ rất khiêm tốn và những ông chủ mới được đón mừng như những người giải phóng. Do thái độ áp dụng từ ngày chinh phục cho đến nay, là một thái độ không rõ ràng. Người ta chỉ nói đến giữ vững nguyên tắc của những hiệp định chỉ có vì những hiệp định đó trong thực tế nó đã được áp đặt chứ không phải là đồng ý một cách tự do, luôn luôn vẫn là có thể vi phạm được đối với bên mạnh hơn và chỉ có thể rất là hãn hữu mới được nêu lên ở phía bên kia, mà ngay cả sự tồn tại cũng đều là phụ thuộc hoàn toàn chịu dưới quyền của họ.

Trong thực tế, người ta hàng ngày vi phạm nó và nhân dân là chủ yếu còn để ý đến việc này, không thấy có điều gì có thể là hữu ích để phải cầu cứu, vì rằng họ đã phải chịu đựng

tất cả những quyền hành của chính phủ Pháp và chỉ công nhận quyền hành của quan lại như của một chính quyền cuối cùng của những nguồn gốc đó.

Vì vậy khi người ta báo cho chúng tôi mới gần đây là người ta sẽ trở lại nguyên tắc của những hiệp định nổi danh đó, thì chúng tôi đã tự hỏi một cách nghi ngờ, không biết người ta đem đến cho chúng ta một sự ngạc nhiên mới nào. Cử chỉ này mong muốn là của mọi người, đã được chuẩn bị bằng một chiến dịch lập hiến rất khôn ngoan, tự tuyên bố là những đòi hỏi có tính chất quốc gia của những tổ chức cách mạng mà người ta đã đàn áp trong máu. Người ta có vẻ muốn nói : các anh là những phần tử quốc gia à ! Vậy thì, chúng tôi sẽ còn quốc gia hơn các anh. Chính ông vua của các anh là biểu tượng của một quốc gia, ông vua sẽ cai trị với chúng tôi ! Những ai đã bị mắc lừa về cách khẳng định như vậy ? Không phải là những người quốc gia cách mạng, họ muốn thực hiện một quốc gia An Nam chống lại sự đô hộ của Pháp, nhà vua và bọn quan lại họ biết rằng một ngày sẽ có một tổ quốc An Nam thật sự thì họ sẽ là những người đầu tiên phải loại trừ như những bọn phản quốc và như những tên đầy tớ trung thành của bọn xâm lược.

Thế thì người ta không muốn đánh lừa ai ? Nhân dân ư ! Nhưng nhân dân không đòi hỏi gì cả về tất cả những điều đó, họ chẳng cần gì những hiệp định và không mong muốn gì bị đặt lại dưới ách kìm kẹp của bọn quan lại.

Hay là đánh lừa vua ? Ông ta sẽ rất sung sướng được chút bỏ một trách nhiệm mà ông ta không gánh nổi, sung sướng thay là tính chất của ông là bên ký kết cao nhất của những hiệp định lừng danh đó, bảo đảm cho ông có những quyền

vĩnh cửu và những ưu đãi mà ông ta không có khả năng một mình có thể giữ được, đứng trước những tham vọng mà ngày một mạnh hơn của nhân dân, đối với họ ông chỉ còn là một con ma.

Đánh lừa các quan lại à ? Họ mong muốn hơn một trăm lần được là nhân viên của nước cộng hoà còn hơn là làm quan của nhà vua.

Những người theo chủ nghĩa quốc gia biết điều, họ mong muốn mặc dù thế nào cũng có một tổ quốc mà không bị bắn chết hay chặt cổ, cũng không muốn biến đất nước thành chiến trường máu lửa ? Những người này cũng không vì họ rất khôn ngoan, họ nghĩ như những nhà hiền triết suy nghĩ, là tổ quốc còn tồn tại khi giống nòi còn tồn tại, và họ giữ được sức sống của mình và tổ quốc sẽ không được tạo ra bằng một đạo dụ của nhà vua, do các phòng của phủ Toàn quyền thảo ra và vua Bảo Đại ký, và cũng không bằng một văn bản nào do một chính phủ bên ngoài bản thân mình, nhưng do chính bản thân mình một ngày nào đó, sau một quyết tâm kéo dài kiên nhẫn và một sự chuẩn bị lâu dài trong hoà bình nó cho phép lao động liên tục và trong sự phồn vinh đã làm nảy nở ra những con người có đủ khả năng.

Đường lối chính trị đối với người bản xứ mà người ta bao giờ cũng theo đuổi và đường lối người ta vừa tuyên bố, như vậy chỉ là một chính sách thiếu thành thật; nó là một lăng mạ danh dự đối với chúng ta. Người ta bao giờ cũng coi chúng ta như những trẻ con.

* *
*

Trẻ con chúng ta chỉ là trẻ con, tuy nhiên khi người ta so sánh nhân dân chúng ta, đơn giản quá mức trong những công việc làm, trong những nhu cầu của họ, trong cuộc đời nhàn hạ mà họ sống, so sánh với những dân tộc đã được biết những cuộc đấu tranh lớn, họ luôn luôn đấu tranh cho một số phận tốt hơn, không bao giờ thực hiện được. Các anh những người Âu châu, các anh đã biến đời sống thành một cuộc đấu tranh hàng ngày. Mỗi một người các anh đều là một người tự thấy mình đứng ở giữa những kẻ thù, đối với họ các anh phải giành lấy một cái gì, nếu các anh không muốn họ cướp lấy của cải của các anh. Như vậy tất cả các anh đều có tính chất của một người đấu vật bắt buộc phải làm cho sức mạnh trở thành một quy luật của đời sống và tự mình phải tạo ra chỗ đứng của mình ở giữa đám đông lúc nào cũng khát khao của cải của trái đất. Chính khí của các anh trở thành nghiêm chỉnh bởi vì người ta phải nghiêm chỉnh trong khi người ta đấu tranh.

Các anh là như vậy, các anh đến một đất nước, ở đó con người không biết khái niệm về đấu tranh, ở đó mỗi một người đều tưởng rằng mình đang sống ở trong lòng của một đại gia đình, ở đó những người khác đều coi mình như họ hàng. Con người sống trong một khung cảnh như vậy vẫn giữ được tất cả lòng ngây thơ của mình cho tới một ngày người ta mới thấy được là những đồng loại của mình nhất thiết không đều phải là những người anh em, và những người trong họ hàng.

Cái ngày đó, chính các anh đã dẫn chúng tôi đến đấy. Là một điều không hay về phương diện cái góc này của trái đất đã tránh được trong một thời gian dài của chủ nghĩa đối mới và có thể nó được lợi hơn là vẫn giữ được cho mình và cho việc xây dựng những con người, hình thức cuộc sống của nó trong cái

nó có là đơn giản, là tốt hơn và là nhân đạo. Nhưng cũng còn là một điều tốt, bởi vì như vậy là cuộc sống thực tế trong những phần bóng bẩy nhất của trái đất, và nó đã thoả thuận là sự tiến bộ của loài người đi theo hướng đó.

Như vậy các anh ở lại nước chúng tôi như những người làm việc tốt và những người có sáng kiến để dẫn chúng tôi đến một nền văn minh tốt hơn theo hướng của sự thực hiện của số phận chung của giống nòi nhân loại.

Các anh đã tìm kiếm lâu dài thái độ của mình đối với chúng tôi. Các anh đã từ chối không biến nước này thành một thuộc địa để di dân. Chúng tôi đã là quá đông đúc với một diện tích đất đai mà những kinh nghiệm của các anh về trồng trọt tăng năng suất và mở rộng diện tích đã chỉ ra chỉ gần đủ để nuôi được dân số của mình và nhờ có hoà bình và an ninh mà các anh đã đem lại. Dân số của chúng tôi đã tăng lên hơn nữa.

Các anh đã từ chối không đồng hoá với chúng tôi và sự hùng cường của các anh đã làm cho các anh không chấp nhận để cho chúng tôi đồng hoá các anh.

Như vậy các anh ở đây là một thiểu số và phải quản lý là ai đi hợp tác, với ai và để làm gì. Tôi không tin rằng người ta đã nghĩ tới sự chính xác đó vào thời điểm này.

Và chính là một chính phủ thuộc địa Pháp đã mời một nhà vua An Nam đến để hợp tác, để giữ vững đất nước An Nam dưới sự đô hộ vĩnh cửu của họ. Chúng ta chỉ có thể nhầm lẫn ở chỗ cho là cả hai cùng có một ý định giống nhau đối với tất cả những bọn phản bội. Nhưng có một điều khác sẽ là sự hợp tác của tất cả những người Pháp đã đến sống ở đây và của tất cả những người An Nam đã chấp nhận sự chung sống này, để có thể đem lại cho sự chung sống đó một hình thức khác hẳn

so với sự đàn áp chính trị, nó chỉ có thể là một tình trạng giao thời. Một xí nghiệp khai thác bóc lột số người đông đảo bởi một số tối thiểu, mà một vị trí chiến lược đối với đế quốc Pháp ở Thái Bình Dương, chỉ là một thị trường cho nền thương mại của Pháp, để loại trừ được tất cả những cạnh tranh khác. Tôi gác ra một bên tất cả những công thức rất hấp dẫn nhưng là nói dối, đã được dùng trong những bài diễn văn và những lời động viên chính thức.

Chỉ còn một sự việc đáng ghi nhớ. Những người Pháp đã sang lập nghiệp ở đất nước chúng ta, có người là những viên chức do chính phủ cử sang và họ đến đây hoặc có ý định hoàn thành cho tới cùng sự nghiệp của mình, hoặc là để chấp nhận một vị trí trung chuyển, trong thời gian đó họ tìm thấy một vị trí chính thức khác ở bên chính quốc hay ở chỗ khác, hoặc là để làm một cuộc du lịch để chịu hoặc khá tốt mà không phải trả tiền, dài hay ngắn ngày hơn tùy theo ý thích của họ và cũng tùy theo những người che chở họ có ở bên Pháp; những người khác buôn bán, người kinh doanh và tây thuộc địa đến đây với một ý định cương quyết làm giàu và sống hẳn ở đây. Những người này đem theo cùng với mình hoặc tôi để lại một bên những sĩ quan và binh lính...

... (mất một đoạn)

dưới sự đô hộ của mình một khối lượng người khổng lồ đòi hỏi phải có một lực lượng vũ trang thường xuyên chống lại nước ngoài và chống lại bản thân chúng tôi.

Các anh đã từ chối không cho chúng tôi tiếp thụ, nhưng các anh không thể nào ngăn cản được chúng tôi tự mình tiếp thụ sự hiểu biết của các anh, những cách nhìn nhận của các anh, những phương pháp làm việc của các anh, tổ chức của

các anh, theo với đà những điều đó trở nên cần thiết.

Thay thế vào chính sách tiếp thụ, nó đã vứt đi như một hành động của những chính quyền áp lên một dân tộc. Các anh đã thay thế chính sách tiếp thụ bằng cách quên mất cách định nghĩa. Vì rằng để hợp tác cần phải góp một cái gì vào cái chung và ấn định cái góp đó, có nghĩa là những cái đem lại của mỗi người. Cũng còn phải biết nếu người ta hiểu ở trong đó hợp tác có nghĩa là người An Nam vẫn giữ nguyên là người An Nam, nguyên như họ phải như thế mãi. Vì rằng người ta từ chối không tiếp thụ họ, với người Pháp vẫn giữ nguyên là người Pháp.

Tất cả những công thức đều vẫn là trống rỗng, do nguyên nhân không cụ thể hoá được nghĩa chữ hợp tác. Và nhân danh cái chính sách hợp tác đó, còn biết bao nhiêu là thiếu sót mà người ta không phạm phải ? Hợp tác ! với nhiều người chỉ là hợp tác giữa những người An Nam giữ nguyên là người An Nam với tính hiền lành và tư cách của mình, phong tục và tín ngưỡng của mình, còn những người Pháp vẫn giữ nguyên là người ở một nước đã đi chinh phục, một giai cấp quý phái đóng cửa đối với từng lớp ưu tú địa phương, tầng lớp này đã được báo trước phải giữ nguyên điểm mình là nguồn gốc An Nam, có nghĩa là phải mềm dẻo, phục tùng sức mạnh, yên phận và tiêu cực.

Nhưng tất cả những từ rỗng tuếch đó, có thời điểm của nó và cuối cùng có người đã phát hiện ra là hợp tác, đã không nói rõ hơn ra.

Bài phân tích những thành phần người Pháp đang ở trên đất thuộc địa chủ chúng ta là một cần thiết để có thể quan niệm được một cách thẳng thắn công thức chính trị phải áp

dụng, một đường lối chính trị không phải là một câu chuyện nói dối, mà phải là một cách giải quyết thành thật được nghiên cứu rõ ràng.

Việc đầu tiên mà người ta phải chán nản để phát hiện ra là không bao giờ thống nhất là một, dân tộc An Nam và thiếu số những người Pháp không bao giờ gắn bó với nhau thành thật ở trên cái đất nước này, chỉ còn có cách chấp nhận phân mình, là sống trong không biết ngày mai ra sao vĩnh cửu, tự chấp vá một cách tốt nhất đường lối chính trị của những quan lớn đứng đầu chỉ có đi qua thôi cũng như những chính phủ ở chính quốc cứ tiếp nối nhau, họ rất muốn áp dụng cho chúng ta những gợi ý bất kỳ nào, hay là những cần thiết của lúc này. Và trời mà biết được sự muôn hình muôn dạng của những gợi ý đó và những sự cần thiết của nó.

Nhưng, suy nghĩ cho kỹ, một nhóm ít người Pháp sang ở tại đây, quyết định sống ở đây, ít nhất cũng trong một thời gian để có thể có được một ý nghĩ về đất nước hoặc địa vị gắn bó lâu dài, để có thể lấy làm gốc rễ, dù là họ chỉ độ một nghìn người, họ có hợp lại cùng với tất cả nhân dân An Nam, những thành phần ổn định ! Chỉ có họ mới thật sự là của đất nước Đông Dương ? Chính số phận của họ nó tự quyết định cùng với số phận của những người An Nam, mỗi một khi người ta nói đến một đường lối chính trị Đông Dương. Liệu họ có phải tự mình gắn bó với chúng ta một lần này thôi, chấp nhận một công thức thật sự và áp đặt nó cho những người chỉ có qua đây thôi, chứ không chỉ để cho họ làm theo ý muốn của họ và ý muốn của chúng ta có những kinh nghiệm hoang đường nhất?

Chính những người này họ phải nói lên tiếng nói của họ cùng với chúng ta. Nếu họ là những người Pháp và vẫn giữ là

Pháp, và vì vậy mà giữ được những gắn bó, thiết tha nhất với tổ quốc chính của họ, mà họ muốn bao giờ cũng là đứa con đi công tác ở xa và họ muốn có sự gắn bó với đất nước đó, mà họ cũng coi như nước họ, họ yêu đất nước đó và những người ở đó từ trước, để mong muốn biến đất nước đó trở thành một tổ quốc thứ hai của họ và đối xử với những người ở nước đó như đồng bào của họ. để tiến hành vấn đề an ninh bền vững, một vấn đề cái sống và cái chết đối với đất nước gốc của họ. Như vậy họ trở nên gắn bó với những dân cư bản xứ và từ đó mong muốn có một hình thức một đất nước không coi họ như một thiểu số áp đặt có địa vị được ưu đãi và cũng không coi họ như những người bình thường mà người ta có thể hy sinh cho quyền lợi của những cường quốc chính trị hay tài chính cai trị chúng ta và bóc lột chúng ta từ ở đằng xa và bất cứ lúc nào cũng nắm số phận chung của chúng ta, không cần hỏi ý kiến chúng ta và không lưu ý gì đến những nhu cầu thật sự của chúng ta và những nguyện vọng đúng đắn của chúng ta.

Đặt ra những vấn đề như vậy, chính là để thấy được chỉ có một đường lối chính trị đối với người bản xứ đúng đắn mà thôi.

Đường lối chính trị đó phải phát triển lên tiến tới một hình thức một nước có một chính phủ đứng đầu Pháp - Nam, có những nghị viện gồm cả hai bên trong đó tất cả những thành phần phải là đại diện tương xứng với những quyền lợi và những lực lượng của từng bên.

Chính phủ Pháp đứng bên ngoài của cuộc thảo luận, nếu không như vậy chúng tôi chẳng còn gì nữa để thảo luận bất cứ một đường lối chính trị, người đứng đầu của chính phủ người bản xứ hôm nay là vua nước An Nam. Nhưng phải làm thế nào chỉ có một chính phủ theo như nguyên tắc cơ bản, nó là cơ sở

của tất cả những chính phủ Á châu, nó muốn rằng một đất nước không thể nào có hai ông chủ cùng song song cai trị.

Chính phủ cũng phải chỉ có một, do những công chức Pháp và công chức An Nam đảm nhiệm, được tuyển mộ theo những quy định thật sự bình đẳng về quyền và bình đẳng về chức vụ, với sự ưu tiên cho người Pháp chiếm những chức vụ để chỉ huy và ưu tiên cho người Việt chiếm những chức vụ phải quan hệ trực tiếp với nhân dân địa phương.

Đây là những nét chính của đường lối chính trị đối với người bản xứ duy nhất đúng và chấp nhận được. Theo hướng đó phải dồn hết lực lượng, sự thành thật của người Pháp thật sự gắn bó với đất nước này, và những người An Nam thật sự mong muốn thấy đất nước mình có một chính phủ và những chế độ có thể dẫn tới một tương lai độc nhất có thể tới được.

Ông X.

*Báo L'Annam Nouveau số 349 - 351
ngày 14 - 21/6/1934*

CHIỀU HƯỚNG HIỆN NAY CỦA ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI NGƯỜI BẢN XỨ

Dưới đầu đề đơn giản này, cho ta một đề tài để phân tích và có thể nói được rất nhiều điều. Nhưng những điều mà ông X đã nói trong cuộc nói chuyện dài, đã đăng trên 3 số báo "L'Annam Nouveau" lại rất hay.

Đọc bài của ông X, chúng tôi có ý muốn hoàn chỉnh công việc ấy, hoặc ít nhất cũng là kéo dài ra để đề cập đến một số chi tiết của vấn đề. Cứ như ông X nói, công việc này đã là đầy đủ với nghĩa là nó đã nói lên được một điều gì đó, ít nhất là nói lên được điều mà tác giả muốn nói với chúng ta; và cùng một lúc ông X cho ta cảm giác là có thể mở rộng ra vô tận, bởi vì chính sách bản xứ là một vấn đề không bao giờ hết nếu chúng ta muốn. Và mỗi lần chúng ta có thể tự do chọn một khía cạnh khác và chỉ đề cập đến một khía cạnh ấy thôi. Vậy đến lượt chúng ta muốn nói lên một điều gì chúng ta cũng nên chọn một khía cạnh khác để tự giới hạn ở đó, như thế để tránh cho người đọc cái cảm giác lơ mơ của một vấn đề có nhiều mặt mà lại chỉ nói đến riêng một mặt.

Trước hết chúng ta nói đến chính sách bản xứ nào đây ? Của chính thể ? Hay của các ông toàn quyền ? Hay của những ông đứng đầu các địa phương, hay còn của các ông chỉ huy các công việc đặc biệt đã được uỷ thác đảm bảo các mối quan hệ với người bản xứ : quan lại, các thân hào, các viên chức ?

những người buôn bán ? những người trồng trọt, nông dân ? người lao động thấp kém ? dân chúng ?

Và cuối cùng phải chăng là vấn đề chính sách bản xứ của chính quyền chính quốc ? Phải chăng thật sự có một chính sách bản xứ như vậy ? Và làm sao cho nó thể hiện rõ ra giữa các thủ tục giấy tờ của các văn phòng các bộ cứ lần lượt thay đổi mỗi năm trung bình hai, ba lần kể từ vài năm nay.

Người ta đề nghị chúng tôi nói đến những chiều hướng của các chính sách ấy hoặc của nhiều loại chính sách khác nữa. Như vậy thật sự người ta giả sử có một chính sách bản xứ chung cho tất cả các chính quyền thuộc địa, mặc dù có sự khác biệt rõ rệt giữa những thái độ riêng biệt của tất cả các cấp chính quyền, giữa các công thức đã được thừa nhận với cách áp dụng những công thức đó.

Điểm khởi đầu này phải được đặt lên trước tiên nếu chúng ta không muốn nói trong khoảng trống không. Và tất nhiên chính phủ Pháp không thể không có một chương trình chính sách bản xứ nếu họ không muốn hành động trong khoảng trống. Phó Oudinot đối với các nước thuộc địa như Đông Dương của chúng ta, cũng như bên d'Orsay đối với các nước bị chiếm đóng, còn đang trong thời kỳ ngoại giao khéo léo. Có bao nhiêu nước : chiếm đóng, bảo hộ, dưới sự uỷ quyền hoặc chỉ để sẽ chiếm đóng v.v.. thì phải có bấy nhiêu loại chính sách bản xứ.

Hãy bỏ lại đấy, nếu anh muốn, cái chính sách bản xứ của chính phủ chính quốc, cho những văn phòng của nó, luôn thay đổi theo các sự kiện và sự nối tiếp nhau của các đảng phái lên cầm quyền, chúng ta không có tham vọng gợi ý bất kỳ việc gì. Những người hiện nay nắm trong tay vận mệnh của chúng ta và của nước Pháp, có thể ngày mai trở thành địch thủ của

những người nói nghiệp họ hoặc chỉ đơn giản là những khán giả đứng đưng. Những chuyện nhỏ của chúng ta về chính sách bản xứ nhiều khi lại giúp cho họ những lý lẽ trong tranh luận. Những chi tiết ở đây ít nhiều có bị biến dạng theo nhu cầu của sự việc và hành động của chúng ta; trên lĩnh vực này, nói chung chúng ta cần nắm thật vững vào những gì đã bênh vực chúng ta trong những dịp nào đó. Còn như tưởng rằng có thể có một chính sách bản xứ đề ra để làm và để được theo đuổi một cách thủy chung cho đến lúc ít nhất là cái mới đã được dựng lên, thì thật là một ảo tưởng. Ngoài các chính sách của những công việc mà các thế lực đã đặt ra nó và họ có lợi ở đó, thì không có một cái chính sách nào sinh ra ở chính quốc mà lại để phục vụ lợi ích của bất kỳ một học thuyết thuộc địa nào, mà nó còn lại và được theo đuổi bởi các bộ trưởng cứ nối tiếp nhau trong Bộ thuộc địa.

Ở Pháp, đứng về phương diện chính sách bản xứ ở các thuộc địa họ chỉ có ý thức tập thể, và đây là một niềm an ủi lớn đối với chúng ta nhưng không phải là niềm hy vọng của chúng ta, chúng ta phải nói rõ ra như vậy với nhau.

Dư luận quần chúng ở chính quốc chỉ xúc động đối với chúng ta trước những tai tiếng mà các báo lớn đã đăng lên. Họ thản nhiên theo truyền thống hào hiệp của họ và đứng về phía chúng ta, để bênh vực những người yếu, người bị bóc lột, những nạn nhân v.v.. để chống lại những kẻ đi áp bức, những kẻ bóc lột, những tên đao phủ... mà họ lên án. Nhưng trong những vụ việc này thì nói chung các báo lớn đứng lên chống đối và cũng lái theo ý muốn của họ. Người bản xứ, từ những ảo tưởng trở lại tự thấy mình trong việc này không cả được là chủ đề của sự tranh cãi mà chỉ là một lý do, một dịp để người ta nhập cuộc và

sau đó nó sẽ tự giàn xếp nếu không thiệt hại cho họ thì ít ra cũng chẳng có một sự trừng phạt nào được xác lập thực sự đặt mọi việc vào trật tự và ngăn chặn sự lặp lại những thói quen xấu và những lạm dụng. Vậy chỉ có thể có ở Pháp một cái chính sách bản xứ khi nào người bản xứ ở các nước thuộc địa là một phần của gia đình lớn nước Pháp, có đại biểu riêng của họ ở Nghị viện, có sự theo dõi thường xuyên và sẵn sàng phòng ngự hoặc tấn công tùy theo các trường hợp. Để được như vậy chúng ta phải thực sự là một thuộc địa như miền Nam Việt Nam, để chỉ nêu một thí dụ lấy rất gần chúng ta và không phải là một chính sách cá biệt và hỗn hợp được gọi là chính sách Bảo hộ, ở đấy với lý do tôn trọng luật pháp của các vương quốc được bảo hộ, một chính quyền thuộc địa tự phong cho mình quyền tùy ý quyết định để đặt lên lưng những ông xếp bản xứ để sai bảo, và chỉ chấp nhận sự kiểm soát lổ bịch của những hội nghị cũng hỗn hợp như thế được đào tạo và sửa lại theo những ý thích thất thường của Bộ thuộc địa, hoặc bởi những quyết định đơn giản của ông Toàn quyền, hoặc của các xếp cai trị hành chính địa phương. Nếu chính sách bản xứ chỉ có nghĩa là một chương trình hành động được chấp nhận bởi các cơ quan quyền lực của chính quốc, đến một lúc nào đó, ở những hoàn cảnh nhất định nào đó, chương trình hành động này thoát khỏi ảnh hưởng của chúng ta và thật là vô ích về phần chúng ta để đi đến xác định sự lựa chọn, ở đó tác động của những ảnh hưởng, của những lợi ích quan trọng mà ở đó tiếng nói của chúng ta sẽ quá yếu ớt để được nghe vì tiếng nói của chúng ta chỉ phỏ thác cho mỗi cách nói tập thể và không vụ lợi.

Cái chính sách bản xứ của nước Pháp nhìn theo nghĩa

những sắp đặt tập thể của dân tộc Pháp và của giới chỉ huy tài ba thì chủ yếu là rộng rãi. Và đó là lý do mà chúng ta có thể xem hoàn cảnh của chúng ta không quá cay đắng. Nhưng cái chính sách này thường là khó thực thi, nó chỉ nằm trong lĩnh vực tư tưởng, và chính quyền thuộc địa chỉ đếm kể đến để làm cho phù hợp một cách chính thức những hành động của họ, và nếu có dịp thì chứng minh bằng cách khoác cho nó những từ và những công thức sao cho nó được dư luận chấp nhận. Trong một nước dân chủ như nước Pháp, dư luận ấy là một sức mạnh, nhưng chỉ có mình chính quyền thuộc địa là bố trí được phương tiện hành động đối với sức mạnh này.

Những dân tộc bản xứ chỉ tìm thấy ở chính quốc những người bênh vực không lấy lương và thường chỉ ở những trường hợp đặc biệt, sự tận tâm vô tư và tuyệt vời này chỉ thấy được ở bản chất hào hiệp của người Pháp. Nhưng họ không thể tự phong thành những người bênh vực liên tục và những người cùng phe ở bất kỳ chính sách nào đối với người bản xứ.

Vì thế một lỗ hổng xuất hiện ngay khi người ta chấp nhận sự cần thiết này cho một dân tộc tự do để dung thứ cho chính phủ mình việc nô lệ hoá những dân tộc khác. Những dân tộc bị nô lệ hoá này, bất kỳ đặt dưới một tổ chức chính trị và hành chính nào, đều phải có một sự đại diện thường xuyên bên cạnh nghị viện, và những cơ cấu để phòng thủ bên cạnh dư luận chính quốc và việc này độc lập với tất cả các cơ cấu tạo ra đời chính quyền thuộc địa nó nhằm đáp ứng cho nhu cầu quảng cáo mà chỉ có lợi cho chính quyền và những thế lực nó thực sự cầm trong tay phương tiện lãnh đạo.

Bây giờ chúng ta đề cập đến cái chính sách bản xứ của chính quyền Đông Dương mà ông X đã trình bày gần đến cùng

riêng phần áp dụng các hiệp ước bảo hộ (traités de Protectorat). Thật là không thể chối cãi được phần quan trọng nhưng thật là còn xa mới là tất cả vấn đề.

Thoạt đầu là chính sách của cá nhân các ông xếp lớn, họ nối tiếp nhau từ khi có sự can thiệp của Pháp : chiếm đóng Nam Kỳ, xâm chiếm Bắc Kỳ và An Nam, thiết lập nền bảo hộ và cuối cùng là thời kỳ tổ chức mà hiện nay chúng ta đang sống. Người ta nhìn thấy ngay là cái chính sách bản xứ được theo đuổi bởi các đô đốc ở Nam Kỳ và được nối tiếp cho đến nay nói chung không có chuyện gì. Thời kỳ bình định đã quá ngắn và ít vấp vấp đến nỗi không còn lại ở trí nhớ của chúng ta. Nó đã xây dựng ngay tổ chức chính quyền trực tiếp, nó đã làm cho xứ sở này thành lãnh thổ Pháp và người dân trở thành người thuộc Pháp. Sự chấp nhận có phương pháp và dần dần cho giới tinh hoa bản xứ có quyền công dân Pháp bởi sự nhập quốc tịch đã gạt bỏ mọi ý nghĩ về giải phóng dân tộc. Cái chính quyền này chỉ tạo nên những địch thủ bản xứ đối với chính quyền Pháp, hay một số loại đảng phái chống đối, đấu tranh với chính quyền trong giới hạn pháp chế của Pháp.

Những phong trào yêu nước không có quy mô lớn, xúi giục bởi số người đã nhập quốc tịch, có thể bị theo dõi và đàn áp bởi cấp toà án hình sự bình thường, coi như những hành động phản bội và như những cuộc mưu hại đến an ninh của Nhà nước không để lại một dấu vết sâu xa trong lòng người dân. Bởi vì người dân không lý luận với những từ cao xa, nhưng họ có lương tri và biết rằng không thể theo chủ nghĩa dân tộc khi người An Nam vẫn còn là người An Nam. Họ nghĩ rằng thật đáng tiếc cho một dân tộc vừa mạnh về số lượng, về sức sống, về các đức tính tốt, về sự thích nghi với đất đai mà mình đang

ở... mà lại bị cai trị bởi người nước ngoài. Nhưng họ nghĩ lại cái quá khứ rất gần mà những người cai trị trong nước chỉ biết đến chia rẽ, nội chiến và cuối cùng là họ không phải chịu đựng nhiều hơn là ở một tổ chức ngay cả là của nước ngoài, mà cái kết quả trông thấy là đất nước bình yên, nông nghiệp phát triển, một chính quyền không phải là hoàn hảo dựa trên những nguyên tắc dân chủ có khả năng tiến bộ chính trị và phát triển quyền tự do cá nhân, cái mà chỉ có nó là có thể làm nên những quốc gia thực sự độc lập. Từ đó họ chịu sự cai trị. Những hành động chống đối hàng ngày đối với chính quyền, những yêu sách thường xuyên, dưới cách nhìn riêng của họ là những quyền tự do mà họ sẵn sàng khoe khoang như những kết quả họ đã thu được, làm cho đồng bào Bắc Kỳ và An Nam chưa có, phải mơ ước.

Nam Kỳ tiến triển một cách có suy nghĩ theo khuôn khổ chủ quyền của nước Pháp. Những tự do mà họ được hưởng cho phép họ có tất cả những hy vọng, đến cả sự tự do bằng những phương tiện hợp pháp và cả ngoài pháp luật, cho đến tạo nên được những hội kín và những cuộc vận động tôn giáo quan trọng như cuộc vận động của đạo Cao Đài và tổ chức rộng lớn của "Thiên địa hội", bao nhiêu mầm mống gây lo ngại cho chính quyền Pháp, phải theo dõi mà không tiêu trừ được bởi vì những phong trào này phát triển bằng cách tôn trọng các luật pháp và quyền tự do của mọi người.

Trước bao nhiêu sự việc như thế, chính sách bản xứ của chính quyền Pháp chỉ lo một chính sách đối nội, cùng một trật tự như các chính sách của chính quyền chính quốc Pháp đối với những tổ chức cực tả, có lẽ có một chút cứng rắn hơn, nhưng không đến nỗi cho phép chúng ta nhìn nhận như một

chính sách phân biệt chủng tộc. Giới tinh hoa bản xứ hưởng những tự do và những quyền lợi của quy chế Pháp, họ liên kết với chính quyền mà họ là một bộ phận ở mức độ rất rộng, coi như những người công chức của nhà nước Pháp và coi như những thành viên của các cuộc hội thảo. Những người bản xứ giàu có được coi như khách ưu đãi của thương mại Pháp và quan hệ cá nhân, dĩ nhiên tuyệt vời tạo dáng vẻ cho quan hệ tập thể và chính thức. Những người lao động tầm thường suy ra quyền lợi của họ được coi trọng như đối với người giàu và người có thể lực trong dịp này họ biết làm cho được tôn trọng cùng một lúc họ cũng chịu khuất phục cái luật pháp đã làm cho họ thành người tự do và bình đẳng. Từ đó, tất cả những công thức mà người ta tưởng phải khuyến khích nhất như : chính sách đoàn hội, cộng tác và sự tôn trọng... trở thành thừa mà chỉ còn chính sách đơn giản là nhân đạo còn lại là thật. Người ta không phải nói đến nó nữa vì tự nó gắn mình vào tình cảm và quyền lợi của tất cả. Tuy nhiên có một chính sách bản xứ ở Nam Kỳ bởi vì ở đây có người bản xứ và một chính quyền Pháp. Chúng tôi đã nói là nó trở thành một chính sách nội bộ với cái nghĩa là người bản xứ đòi lấy một quy chế của người dân Pháp, cái quy chế mà trước đây đã giao toàn vẹn cho những người đã nhập quốc tịch Pháp, và với những người khác tùy theo họ có thể dần dần đạt được. Cái chính sách nội bộ này gồm một chính sách nhập quốc tịch, một chính sách mở rộng sự đại diện, một chính sách gia nhập của người bản xứ vào những cơ quan khác nhau để thành công chức; một chính sách nông nghiệp, chính sách tín dụng, và cuối cùng là có bao nhiêu thứ chính sách thì có bấy nhiêu loại giao dịch, giữa những người có quyền thế, những thế lực tài chính và nhiều cái khác

nửa một bên, và bên kia là người bản xứ. Cái chính sách ấy phức tạp nhưng lại không tỏ ra một tí n ào những khó khăn của nó về trật tự chủng tộc người đề cập đến một cách rõ ràng như ở Bắc Kỳ và ở An Nam.

Cuối cùng cái chính sách bản xứ mà chính quyền Pháp đã áp dụng và theo đuổi ở Nam Kỳ, thuộc địa Pháp, là một chính sách có định lượng đang áp dụng đầy đủ mà chỉ còn cần phát triển lên hay tiếp tục với nghĩa là một sự hợp nhất chậm hoặc với nghĩa là một sự cộng tác thẳng thắn của hai thành phần. Hai thành phần có thể mãi mãi riêng biệt với nhau trong khi lại đoàn kết trong cùng một số phận. Cái khủng hoảng tự nó chỉ làm cho rõ hơn lên cái lợi ích của sự đoàn kết ấy. Nó đặt ra bài toán là cộng tác và lại cho ngay đáp số: Không có nó thì nước Pháp không biết làm thế nào ở trong cái vựa giàu có một cách tuyệt vời nhưng sẽ ngưng tồn tại ngay khi họ không còn ở đấy nữa.

Tình hình không như thế ở Bắc Kỳ và An Nam. Ở Bắc Kỳ và An Nam chúng ta sống dưới chế độ bảo hộ, không hoàn toàn giống nhau ở hai nơi này, tùy theo một số điều khoản của các hiệp ước. Trước hết phải có một chính sách của các hiệp ước, nói chung đó là cái duy nhất được coi là quan trọng dưới con mắt của chính quyền Pháp tuy nó rất công thức. Phải cho cái tổ chức chính quyền của một vùng một dáng vẻ hợp pháp và trong quá trình chiếm đóng vẫn giữ được nền tảng pháp lý có ở các hiệp ước đã ký với Triều đình Huế.

Đối với bên cấp cao đã ký này, thái độ của nhiều đại diện cấp cao của Pháp, thay đổi tùy theo từng người và từng thời gian. Ông Paul Bert thể hiện thật sự cộng hòa với đầu óc tích cực và thông thái, đã hiểu ngay từ đầu cái lợi ích của sự gắn

gũ dân chúng và đưa họ đến sự gắn bó một cách thoải mái với các hiệp ước đã giành được từ các vua của họ. Cái thủ tục này lúc đầu dường như có lợi ở Bắc Kỳ mà dân chúng trong và sau khi Hà Nội bị chiếm đóng, tỏ ra ủng hộ Pháp, mà sự chống lại thì họ cho là không thể được. Và họ chống sự cầu viện nhục nhã của bọn giặc Tàu Lưu Vĩnh Phúc, nó đã để lại những kỷ niệm ghê tởm dưới cái tên: "Giặc cờ đen". Paul Bert hiểu rằng dân chúng Bắc Kỳ không thể coi như liên kết với các vua An Nam và các quan lại thừa hành, không ở các hành động chống đối cũng không ở ý định trả thù, và trong sự đầu hàng đầy hậu ý cũng như ở sự chấp nhận các hiệp ước đã bị áp đặt. Tóm lại những thành phố và những chiến lũy đã chiếm đóng của các quan chức mà quân đội của họ là một trò nực cười, giúp đỡ bởi những bọn giặc Tàu được lôi kéo đến vừa để làm chiến tranh du kích đối với người Pháp chiến thắng, vừa để cướp bóc các tỉnh thành và làng mạc. Việc còn lại là chinh phục người dân, lúc này chỉ cầu mong được sống yên bình dưới một chính thể mạnh.

Paul Bert đã nghĩ đến ngay thời kỳ đầu của tổ chức, để cho người dân Bắc Kỳ một đại diện để họ có thể tính đến cai trị được đất nước.

Paul Bert đã chết trước khi thực hiện được ý định của mình, mà những người nối tiếp không nắm được...

...(Mất một đoạn)...

Cuối cùng ý nghĩ của Paul Bert lại được Albert Sarraut nối tiếp và từ đó nảy nở dưới một sự mở rộng tiến bộ nhưng lại với một tốc độ chậm đáng thất vọng của những người dưới quyền. Vai trò của Hội đồng vẫn là tư vấn mặc dù có sự thay đổi tên từ

Hội đồng tư vấn sang Hội đồng của những người đại diện của dân.

Nếu sự thử nghiệm cho đến nay chỉ mới cho những kết quả không đáng kể nhưng nó có khả năng tiến lên ít nhất là có thể tiếp tục mà không đe dọa những đặc quyền của chính quyền Pháp mà cũng không ảnh hưởng đến Triều đình Huế và các quan lại, họ quan hệ mật thiết đối với những chi tiết về tổ chức nội bộ, đến sự khoan dung và sự thành thạo của những xếp Pháp mà họ đã được chia sẻ quyền lực, họ không tưởng lầm về những cái họ đã được và tin chắc là bao giờ họ cũng có chỗ ở đâu đấy. Người ta đã mở rộng các thử nghiệm ở Bắc Kỳ, ở đó những người được bầu bởi dân rất ngoan ngoãn mà bằng lòng với địa vị các ông nghị danh dự với một danh hiệu và 10 ngày họp hàng năm, không bao giờ làm phiền cho chính phủ, cho An Nam, vẫn còn là đất phong của vua dưới một vài phương diện.

Những hội nghị đầu tiên ở Huế, sao chép y như mẫu ở Bắc Kỳ, thông báo thẳng cho thống sứ, người đứng đầu chính quyền địa phương. Một vương quốc bản xứ có ý thức về luật pháp và về chủ quyền nội bộ của mình chắc chắn chống lại cái tổ chức mới này nó đặt những cận thần của vua vào quan hệ trực tiếp với chính quyền Pháp, triều đình chẳng có ý kiến gì mà chính quyền Pháp tự nó nhận thấy sự chiếm đoạt mới của họ, đã sửa lại nó bằng cách nâng dậy từ Triều đình Huế cái nghị viện mới của những đại biểu An Nam bầu lên năm 1933. Bây giờ Hội đồng điều khiển những kỳ họp của nó với sự có mặt của Bộ trưởng Bộ nội vụ, uỷ viên của vua, thay cho một uỷ viên của chính quyền Pháp. Và sự cải cách lớn của triều đình khai trương cho cái triều đại gọi là có hiệu lực của vua

Bảo Đại. có vẻ tìm thấy ở sự sửa đổi này về thể chế của Hội đồng các đại biểu, một sự xác nhận mới cùng công thức như bao cái khác. Riêng người dân chỉ nhìn thấy những thủ tục phiền toái kìm hãm sự đạt tới có hiệu lực việc cộng tác thẳng với chính quyền Pháp, cái duy nhất và cái thật, dưới con mắt người dân. có thể phân phối cho họ những lợi ích của tổ chức và làm cho vai trò đại biểu của họ có hiệu lực. Sau khi đã xác định như thế về cái chính sách của các hiệp ước mà chính quyền Pháp đã theo đuổi, chúng ta hãy nói rõ ra những xu hướng nào đáng được chấp nhận. Thật là nhân đạo mà một chính quyền tối cao không vội đặt một đại diện thực sự có khả năng áp đặt những ý kiến và sau nữa là những quyết định của mình.

Trước sự tiến bộ không ngừng của những tư tưởng dân chủ hẳn là họ phải tạo ra những hội đồng khuyến khích thảo luận và đề cao những nghị quyết của nó. Nhưng họ thích dừng lại ở những hình thức giả tạo và bào chữa cho sự chờ thời đối với dù luận quản chúng bằng cách làm rõ đến mức có thể được những công việc của những hội nghị này dưới hình thức bất lợi nhất của nó, và đó chính là cái mà chính quyền Đông Dương áp dụng chính cái quyền lực tối cao nó cai trị ở đây một sự hợp lại của các phần tử mà người ta chưa bao giờ định nghĩa. chính bên cạnh nó những phần tử, tất cả những phần tử bị cai trị có thể được đại diện. Và như thế nó không hiểu gì về những công việc của Liên đoàn Đông Dương và Đại hội đồng, thể hiện ngay khi mới thành lập như một kiểu đại diện cần thiết. Trừ trường hợp sự cấu thành còn cần sửa đổi và số lượng cần được giảm bớt, để cho những quyền lợi thiết thực đưa đến từ sự cấu thành một trung tâm những người thương thuyết

chuyên nghiệp có thể dành riêng thời gian của họ cho việc công. Và hàng năm không trở lại cái trò hề phản kháng : người thì chống lại sự ngăn ngại của những kỳ họp và thời gian quá ít ỏi cho các đại biểu để nghiên cứu những vấn đề đã giao cho họ; và những người khác thì lại chống lại sự dài quá của chính những kỳ họp ấy, làm mất đi thời gian riêng của họ. Phải chăng chính quyền đã khai thác một chút sự trái ngược này, duy trì cái Đại hội Đông Dương ở trong hình thức của nó. Phải chăng lúc nào họ cũng chắc chắn có thể đưa đẩy theo ý mình cái 50 người không chuyên này để có được những biểu quyết mà họ mong có ?

Bây giờ chúng ta hãy bỏ lại một bên những sự phê phán và chỉ giữ ở lại cái chế độ đại diện này riêng cái thành phần hỗn hợp của nó là cái duy nhất hợp lý cho tất cả các hội đồng ở xứ sở này, nó cũng tốt cho Liên đoàn Đông Dương cũng như cho tất cả các xứ sở trong Liên minh và cho các hội đồng thị chính mà ở đó người Pháp và người An Nam cùng sống và làm việc. Những hội đồng địa phương tự nó cũng phải hỗn hợp, bởi vì mỗi một nước đối với chính quyền địa phương của họ cũng là một sự tập hợp người Pháp và người An Nam đoàn kết trong những quyền lợi chung cùng một tổ chức và cùng nhiệm vụ thuế chung bởi vì chỉ tồn tại mỗi một ngân sách cho cái cộng đồng Pháp An Nam. Sự thống nhất ngân sách coi như thống nhất chính trị, kinh tế và tổ chức bằng cách tạo ra hai Hội đồng một cái là Pháp, một cái là An Nam cho mỗi nước bảo hộ với những chức năng khác nhau, trách nhiệm riêng, không liên quan gì với nhau và với cùng một ngân sách. Chính quyền Pháp để thực hiện âm mưu ở giữa sự lộn xộn có hệ thống về chức năng và công việc, họ vẫn làm chủ để đếm kể

đến hoặc không đếm kể đến.

Điều mà tôi đã nói ở bài mới đây, để biết rằng phải đi đến thành lập một trung tâm nghị sĩ chuyên nghiệp nó có thể dành nếu không tất cả thời giờ thì ít nhất cũng phải là thời gian tốt nhất của nó cho công việc Nhà nước, đã làm khơi dậy một số ý nghĩ mỉa mai khởi xướng bởi sự khủng hoảng nghị viện đã hoành hành ở một số vùng, đặc biệt là ở Pháp, chế độ nghị viện như tất cả các thể chế nhân đạo ở tất cả các nước nó phụ thuộc vào sự thăng trầm của từng thời kỳ mà phải tìm những nguyên nhân trong những tình tiết của từng thời gian, đặc biệt trong những khi rối loạn về kinh tế.

Không phải là lý do để buộc tội các hình thức Nhà nước duy nhất đáp ứng lý tưởng cao cả của xã hội loài người. Nếu những chế độ đại biểu là kết quả của thời gian dài mò mẫm tìm kiếm và liên tục sửa đổi để phù hợp cho chính đời sống của những dân tộc bị đặt dưới chế độ này. Nguyên tắc của chế độ đại biểu là bất khả xâm phạm và chính những nền chuyên chính nó tự xác định là có ích ở một số thời điểm của lịch sử, chỉ tự bào chữa được khi nào nó đáp ứng được mong muốn của quần chúng mà hoàn cảnh đã xuyên tạc cách biểu thị. Nó chỉ ra khỏi tính hợp pháp để trở lại sau khi đã lập lại quan hệ hoàn hảo đột xuất bị phá vỡ, nó phải được gắn bó họ với dân nếu không phải là một chính quyền bị lấn chiếm và mãi mãi bị tố cáo.

Đất nước chúng ta cũng như tất cả các nước khác, trong ngày này hay ngày khác phải có một chính phủ hợp pháp, tính hợp pháp duy nhất được tất cả thế giới công nhận, nó ở dưới chế độ đại nghị. Người ta muốn hay không chúng ta sẽ có những Hội đồng được bầu ra và một nghị viện.

Đối với các Hội đồng thành phố, các phòng thương mại, nông nghiệp và quyền hạn riêng biệt và giới hạn ở lĩnh vực chuyên môn. những người được bầu ra ở đây như ở Pháp là những nhà chuyên môn bởi định nghĩa, họ đã được cử ra để bảo vệ quyền lợi riêng biệt trong những vấn đề chuyên môn, nó chiếm thời gian thường ngày của họ, hay cả đời họ ở địa phương. Ngay khi quyền hạn của họ mở rộng ra đến quyền lợi chung của tất cả vùng, hay ở những khu vực rộng lớn, những thẩm quyền chuyên môn không đủ nữa, họ chỉ còn đủ tư cách để bảo vệ những quyền lợi riêng biệt. Phải đối lập lại với họ những người có thẩm quyền chung người ta có thể bàn cãi với họ trên quyền lợi chung của cả vùng nếu không thì bị coi như những quyền lợi riêng biệt được bảo vệ với tất cả quyền lực của thẩm quyền riêng trước đa số những người lãnh đạo hoặc những người bất lực vì họ không có hiểu biết.

Đây là việc thường ngày người ta có thể thấy được ở những hội nghị lớn của chúng ta, mỗi lần một vấn đề kỹ thuật được bảo vệ ở đây bởi các nhà chuyên môn hay những người có thẩm quyền, đã được bầu ra ở đó bởi một số hội nghị khác mà quyền hạn là đặc biệt.

Trong những hội đồng thành phố, ở đó những uỷ viên không nhất thiết là những nhà kỹ thuật, cũng không nhất thiết là những người có thẩm quyền, dù sao chúng ta cũng có thể nhìn thấy ý kiến của các nhà chuyên môn về mặt nước, điện và các công việc đặc biệt bao giờ cũng buộc phải chấp nhận nó khi nó được bênh vực chỉ bởi một đại biểu chuyên môn mà tình cờ họ đã ở trong cuộc. Người ta không nhìn thấy chẳng ở đây một sự nguy hiểm nghiêm trọng cho quyền lợi chung gây ra bởi sự thiếu ở tất cả các hội nghị một sĩ số tối thiểu các nhà chuyên

môn về các công việc công.

Sẽ như thế nào những hội đồng khu vực của chúng ta cũng làm giống như các đại hội đồng và hội đồng liên bang của chúng ta. Đại hội đồng những lợi ích kinh tế và tài chính là sự khởi sinh ra nghị viện Đông Dương của chúng ta vì tất cả các hội đồng này được bầu sau nên, trừ một bộ phận của tiểu hội đồng được bầu theo cách bỏ phiếu trực tiếp của một phần của đại hội đồng được Toàn quyền chỉ định, chúng ta có những đại biểu có thẩm quyền về thương mại, về canh nông như về các vấn đề pháp luật, hành chính, chính trị và vô số vấn đề thuộc loại chung khác thì sự có mặt của các người có thẩm quyền chỉ hoàn toàn là do tình cờ. Và mọi sự tranh luận tất nhiên dẫn đến sự thắng thế của luận cương Nhà nước, được bảo vệ bởi những nhà chuyên môn được giao cho nghiên cứu đề án từ lâu, và họ cũng được trả tiền để làm việc này. Nếu có một số vị trí đại biểu đứng lên đấu tranh, họ phải thật sự tận tâm, tích cực bướng bỉnh thì mới khỏi rút lui ngay trước những lý lẽ đầu tiên được chuẩn bị công phu.

Sẽ không như thế nữa khi mà bên cạnh những phái đoàn đại diện những ngành đặc biệt, trong các đại hội đồng của chúng ta, còn có những đại biểu có sự hiểu biết chung rộng rãi, kết hợp với một sự chuẩn bị có hệ thống để tham gia nghị viện, có điều kiện nắm được về nhiều mặt, nếu không một sự hiểu biết về kỹ thuật thì ít ra cũng có một quan điểm rõ ràng để có quyết định phù hợp với lợi ích của cộng đồng không chịu khuất phục trước những lý lẽ kiên quyết của các nhà kỹ thuật tự thấy mình là bậc thầy duy nhất. Một số người sẽ hét to lên, họ sẽ nói: "Vậy chưa đủ sao cái đội viên chức kỹ thuật dư thừa này, nó đã ngốn phần quan trọng quỹ công của chúng ta?".

Cải chính quyền Pháp này lại đúp thêm cải chính quyền bản xứ, phần nhiều nó chỉ làm mỗi việc là truyền đạt lại các lệnh nhận từ trên và những khiếu nại nhận từ dưới, và còn hay xuyên tạc chúng. Bây giờ lại còn phải thêm vào đó bọn nghị sĩ nó đã bị kêu ca nhiều, ngay ở những xứ sở Âu châu đã có hàng thế kỷ kinh nghiệm nghị viện, cái hạng người sống chỉ để làm chính trị...

À vâng, như thế còn hơn là những viên chức được trả lương béo bở để tự nhân mình lên, hay tệ hại hơn nữa để cố gắng làm những việc trái ngược nhau, dẫn đến triệt tiêu nhau. Còn hơn là làm cho giới tinh hoa An Nam trở thành quan lại, họ dùng nhiều mảnh khoé để được thăng cấp, để được bổ đến những vị trí béo bở, để giữ nguyên địa vị, để xếp công ăn việc làm cho con trai, con rể và cháu làm cho chúng được thăng chức được ở những chỗ tốt v. v.. Tôi thích hơn nhiều làm cho chúng trở thành những nhà chính trị, đó là những chức vị chỉ tiến lên bằng thực tài, cũng chẳng có thăng chức một cách tuần tự, chẳng có tuyển dụng suốt đời, không hưu trí, không bổ nhiệm vào Hội đồng Nhà nước. Hết nhiệm kỳ hoặc được bầu lại, hoặc không trúng cử, người ta giành thắng lợi hoặc người ta lui về nhà, không trống không kèn. Ít ra nhân dân cũng có một sự an ủi là chỉ cho anh cái mà họ thật muốn cho.

Đại hội đồng hiện nay với khoá họp hàng năm độ 4.5 tuần, ngân sách phải chi khoảng 80.000đ về phụ cấp đi đường và ăn ở, chi phí in tài liệu, chi phí nhân viên phục vụ. Một hội nghị có thành phần tốt hơn mà có số người tham gia giảm đi một nửa hay một phần ba, nhưng gồm những nhà chuyên môn đã giành thời giờ của họ cho việc giảm đi ít ra là một nửa số nhân viên các cơ quan tham gia mà phần đông chẳng có ích lợi gì.

Để chống lại những tổ chức rất tốn kém được bảo vệ mạnh mẽ bởi những người được hưởng lợi : kỹ thuật viên những hội đồng, các nhà tài tử mà chúng ta có ngày nay chẳng có chuyên thành thạo, quyền hành và kiên nhẫn cần thiết cũng không để làm cái công việc dài hơi là sự tổ chức lại và sự thay thế có phương pháp các tổ chức hữu ích vào chỗ các tổ chức ăn bám.

Về phương diện bản xứ, tôi thích hơn nhiều thấy một ông Hoàng... ông Lê... ông Trần, đây là chỉ kể một cách ngẫu nhiên một vài vị trong số những ông có một giá trị cá nhân thật sự, các chính trị gia đứng đầu những phe phái có uy thế, tôi thích họ hơn các ông quan to khốn khổ chỉ chủ yếu chăm chăm lo giữa địa vị một cách kín đáo và cố tạo ra một hoạt động nóng vội mà họ biết là vô tích sự.

Vậy là một chính sách đại diện bản xứ nó đối với chúng ta hình như theo nghĩa những sự chờ thời cho phép bởi những bản in của những hiệp ước, và chúng ta mong muốn được nhìn thấy hướng mở rộng với nghĩa một sự tổ chức lại chính sách được gợi ý bởi những sự việc đã diễn ra trước ở Bắc Kỳ, ở đó sự hoạt động của người Pháp và đời sống cần cù của người dân bản xứ đã liên kết quá để hai thành phần này có thể chịu đựng được lâu dài hơn cái thể chế đại diện tách riêng bởi hai hội đồng độc lập với nhau trên những việc xuất phát từ một chính quyền địa phương và cùng một ngân sách địa phương của Bắc Kỳ.

Điều mơ ước của chúng ta là có một ngày kia có cùng một đoàn cử tri hỗn hợp nó bầu ra không phân biệt những đại biểu Pháp hay An Nam, đại diện không chỉ riêng một thành phần của nó mà là cho tất cả các cộng đồng Pháp, An Nam. Và sự

mừng rỡ của chúng ta sẽ lớn, tới ngày mà chúng ta nhìn thấy những đại biểu An Nam có ý kiến biểu quyết đối với người Pháp, chưa mơ đến sự hỗ trợ lẫn nhau và điều này cũng hiểu được vì nhân vật chính trị của chúng ta rất hạn chế, chúng ta cũng cần tạo nên một nhân vật để tiếp xúc với những người họ đã có hơn chúng ta một thế kỷ rưỡi trong việc sử dụng luật dân sự. Về phương diện luật ở đây đối với một số người dân Pháp, một sự kiêm nhiệm nó xác định các chức vị cấp đôi mà thực tế họ có là người dân Pháp nguyên vẹn và là người dân một nước khác, sự thực phát sinh ở đây dưới sự bao che của nước Pháp. Đối với sự sát nhập tiến dần lên của chúng ta vào đại gia đình Pháp, không có nó thì quyền tối cao của nước Pháp ở xứ sở này sẽ mãi mãi là một sự xâm phạm, chỉ còn lại việc chấp nhận nhập quốc tịch cho những người An Nam mà họ cho là xứng đáng với sự xin gia nhập đã được chứng thực của họ. Như vậy sự lựa chọn được tự cho cho những người An Nam xứng đáng muốn ở lại mãi mãi là người An Nam hay tự chọn quốc tịch Pháp. Và hình thức cuối cùng của nhà nước chúng ta sẽ được quyết định bởi phong trào tự phát của những thế hệ sau họ theo hướng này hoặc hướng kia. Như vậy nguyên tắc quyền của thiểu số vẫn được tôn trọng để họ tự quyết định phận mình mà vẫn đến sự đã rồi của công cuộc khai thác thuộc địa của Pháp. Với quyền lực của nước Pháp chúng ta cũng vậy, chúng ta vẫn biết tôn trọng các ông xếp cũ mà quyền lực do Trời cho, hãy còn chưa hoàn toàn bị ghét bỏ, họ có thể không còn tồn tại lâu dài, tùy theo chừng mực tương hợp với sự tiến bộ chính trị, hành chính và kinh tế, không có như thế thì một dân tộc với 20 triệu dân sẽ không biết sống đến ngày nay. Bây giờ chúng ta hãy qua sang cái chính sách bản xứ nói

chung, người ta gọi như thế những thái độ tập thể và cá nhân của những người có quyền lực Pháp, những công dân, viên chức, những kiều dân, những nhà buôn... đối với những người An Nam đến lượt họ cũng tập thể hay cá nhân ở nhiều tầng lớp khác nhau của xã hội bản xứ. Thái độ tự phát hay có sắp xếp, khuyến khích có khi ra mặt hoặc kín đáo bởi những người đại diện tối cao của chính quyền Pháp.

Hãy nói luôn là những người Pháp nói chung vẫn giữ nguyên tinh thần đạo trong vai trò của những người chiến thắng, ở một vài trường hợp riêng biệt vẫn được đồng bào chúng ta coi như thế. Và trong những thời điểm xấu nhất mà ý nghĩa phân biệt nói giống thể hiện với tất cả bộ mặt xấu xa của nó, chỉ còn hy vọng vào sự cầu viện của lương tâm con người. Chính trong quá trình những khủng hoảng chính trị nghiêm trọng mà chúng ta vừa trải qua mà người ta không biết để tỏ ra tất cả tính nhân đạo mà cuộc xâm chiếm của Pháp có thể có được, và có khả năng củng cố lòng tin một nước Pháp đúng như bản chất của nó chứ không phải như nó có ý định trở thành, dưới ảnh hưởng của một số e sợ hão huyền. Một vài tư tưởng đã chịu ảnh hưởng bởi quá khứ có phần mơ hồ của dân tộc ta, bởi một số phản ứng tập thể mà họ cho là chúng ta có khả năng, bởi một tâm lý hình thành không tốt ở người An Nam, tự cho vào đầu ý nghĩ phải xử sự với những trẻ con ghê gớm này như các xếp ngày xưa, vua, chúa, quan... như quân Tàu chiến thắng đã làm như cách xử sự của những kẻ phiêu lưu bầm sinh, họ đã lên trị vì như chúa ở một vùng nọ hoặc vùng kia. Họ chỉ không biết một việc là dân tộc này chưa hề bao giờ có những chúa thật, thực sự được chấp nhận, và người Pháp có lẽ, cho đến nay, là người duy nhất có thể tập hợp những điều kiện mong

muốn để hoàn thành cái mà chúng ta gọi là sứ mệnh của trời.

Dân tộc vô chính phủ này, không có những người lãnh đạo thực sự, trong quá trình lịch sử lâu dài của họ, chỉ có một chuỗi hành động can đảm liên tiếp để giành lấy một chủ quyền quốc gia mong manh, bị xen kẽ bởi sự xâm lược của Trung Quốc, mặc dù vậy họ vẫn chứng tỏ có những đức tính kiên quyết tạo nên một dân tộc lý tưởng cho một ông vua hay cho một chính phủ thực hiện cao vọng tốt đẹp biến họ thành một tập đoàn vững bền.

Hiền lành, tinh cảm, cần cù, kỷ luật, luôn luôn sẵn sàng vâng theo những ai muốn vì lợi ích của họ mà nắm quyền chỉ huy dân tộc An Nam, chưa bao giờ có những người chỉ huy có khả năng biến thành hiện thực cái số phận của họ đáng có, biến đất nước này thành một nhà nước độc lập mãi mãi, mà thường chỉ tự bằng lòng với vai trò chỉ huy trong những nhóm nhỏ gọi là làng mạc. Điều này là cho người ta nói : lòng yêu nước của người An Nam không vượt qua rặng tre làng. Và lại còn ngay trong xã hội làng mạc bé nhỏ này, cũng rất ít có những người chỉ huy xứng đáng, người tử tế một chút, có lòng vị tha là trở thành người chỉ huy không ai tranh cãi.

Đó là nói đám người giỏi giang này đang thiếu người chặn dất bởi vì họ chỉ đòi hỏi ở các người dân thường, không cái gì khác là sức mạnh và quyền lực bất hợp pháp. Những nhân vật có uy thế nhất được bao che bởi chính quyền hợp pháp đui mù, đã không bao giờ có thể trị vì được lâu. Và như vậy bằng sức mạnh quân sự hoặc dân sự đặc biệt họ làm cho quần chúng run sợ và cam chịu những sự thoá mạ của kẻ chặn trâu, hèn hạ nhất trong làng. Cái chính trị dựa trên quyền lực, trong xứ sở này, làm cho người ta run sợ, nhưng không áp đặt được

sự tôn trọng và tình yêu. những cái duy nhất dành cho những chúa tể thực sự.

Vậy thì, để dẫn tất cả những nhận xét chi tiết này đến vấn đề chúng ta đang quan tâm, chúng ta nói rằng : người Pháp với những đức tính rất nhân đạo, họ có cơ may trở thành những người chỉ huy được dân tộc này lựa chọn một cách tự do, và về phần họ, họ cũng cung cấp cho xứ sở này bằng sự gương mẫu và bằng sự đào tạo trí tuệ. đạo đức và kỹ thuật.

Nếu sức mạnh là cần thiết cho các nhà lãnh đạo thì cũng phải sử dụng nó một cách có phân tích những kẻ thù rõ ràng, chống những kẻ đã gây rối nền hoà bình và trật tự, chống những ai đè nén những người yếu đuối và những tên vi phạm pháp luật, chứ không dùng sức mạnh để chống những người dân hiền hoà và vô tội, chống những ai sợ sệt trước kẻ thù mình đã không đủ sức đuổi nó đi hoặc trừng trị. Sức mạnh phải đi đôi với sự công bằng và nhân từ. Nó chỉ có thể được sử dụng để giết kẻ thù nhằm cứu vớt những người vô tội đang bị đe dọa. Chỉ với điều kiện này người ta mới sợ và phục vụ sức mạnh một cách tôn trọng và trung thành.

Tôi đã tóm tắt trong mấy dòng những nguyên tắc lớn, phải cầm trịch cho chính sách xử sự mà nhiều kẻ muốn đọc tài một cách mù quáng. Tôi sẽ kết thúc nói về chính sách về các mối quan hệ mà tôi sẽ trình bày trong số báo sau.

Đồng bào của chúng ta gán cho chính quyền Pháp một chính sách về các mối quan hệ với người bản xứ, có đặc điểm là giữ một khoảng cách đem lại nhiều hậu quả xấu về mặt nó luôn luôn nhắc là chúng ta bị cai trị và chỉ huy bởi những người ngoại quốc. Họ quyết định được vàng lời với tư cách là người chủ chứ không phải với tư cách những người đại diện cho công

quyền. Những người này ở những nước hiện đại chỉ là những công bộc của luật pháp, họ chỉ có những quyền đặc biệt đối với chúng ta trong khi họ thi hành công vụ, và ngoài chức trách chính thức ra, họ trở lại như chúng ta, ngang quyền với chúng ta.

Chúng ta có ý nghĩ rằng, nếu đất nước tiến triển theo hướng hiện đại bằng chính những phương tiện của mình, và được cai trị bởi những nhà chính trị quốc gia quy theo quan điểm mới về Nhà nước, thì có thể chúng ta đã không bị chịu đựng những cách đối xử, những thủ tục gây cho chúng ta nhiều bực bội. Nhất là chúng ta biết rằng chúng ta có quan hệ cộng tác với một nước dân chủ và những người lãnh đạo ngoại quốc này không áp dụng cùng những cách đối xử như thế đối với người nước họ.

Sau khi xem xét kỹ hơn tính cách Pháp, tôi nhận thấy sự trách móc này chỉ đúng về mặt hình thức và sự loại bỏ những cách xử sự xấu xa giữa người Pháp và người An Nam tùy thuộc vào cả hai bên, ở chúng ta cũng như ở các nhà chỉ huy Pháp.

Cái mà chúng ta coi là định kiến chủng tộc thường chỉ là định kiến về giai cấp.

Ở những dân tộc hiện đại, thẩm nhuần tinh thần công bằng, giai cấp cũng được xác định bằng những điều kiện vật chất của cuộc sống; bằng những sự khác biệt trong lao động và sự biến dạng nghề nghiệp rất rõ rệt ở trong những xã hội Âu châu, ở đó sự phân chia chuyên môn hoá lao động là một trong những đặc tính tổ chức xã hội của họ. Còn người được chuyên môn hoá trong một lao động trở nên ít cởi mở với những người khác và ngay cả với những người cùng chuyên môn. Cái mối quan hệ của họ với mọi người khác được chi phối bởi những quy ước

rất phức tạp, khác với những quy ước chi phối xã hội chúng ta.

Thế mà cách sống của chúng ta thì rất đặc biệt, tiêu chuẩn đời sống vật chất của chúng ta xếp hạng chúng ta một cách kỳ khôi so với những loại của Châu Âu mà chúng ta có quan hệ công việc. Lúc thì như những nhà triệu phú, có nguồn tiền bí mật và tiêu tiền không cần đếm, có khi rất ngốc nghếch vào những trò trẻ con, lúc thì dưới dạng keo kiệt, giấu tiền đầy kho và lo sợ tan gia bại sản vì mua sắm chăn màn sạch sẽ và quần áo tử tế; nhiều khi lại còn dưới dạng những kẻ bản cùng sống với hai chục đồng bạc một tháng.

Dưới những dạng khác nhau này, trước mắt người châu Âu được tiếp thu một nền giáo dục tuyệt hảo thì chúng ta cấu thành những tầng lớp không dễ gì hoà đồng với những tầng lớp thông thường các viên chức, các thương gia và các điền chủ người Âu sống ở đây.

Đĩ nhiên tình thế này thể hiện trong những mối quan hệ tư nhân Pháp, An Nam. Các ngài ở vị trí cao nhìn chúng ta từ trên, cũng như họ nhìn từ trên cao xuống những đồng hương của họ, những người không cùng một mức sống. Hoặc là mối thiện cảm trích thượng của họ có kèm theo một sự tò mò nào đấy, làm cho chẳng còn gì là tình cảm.

Thuốc chữa cho tình trạng này có thể sẽ là một sự nâng cao mức sống chung, không làm tổn hại đến sự chấp nhận một sự thủ cựu thích hợp với mỗi mức độ. Nhưng than ôi ! Không thể được !

Vấn đề văn hoá là ở hàng thứ hai, mặc dù nó có tầm quan trọng của nó. Bởi vì những mối thiện cảm trí tuệ mà không tính đến nòi giống và thứ bậc chỉ tồn tại giữa những tinh hoa bẩm sinh, thế mà tinh hoa bẩm sinh đâu có đầy đường phố !

Chúng ta có thể thấy được là sự phát triển nền giáo dục đại học và sự cải thiện cái điều kiện vật chất của các viện chức bản xứ ngạch cao đã quyết định những thay đổi rõ rệt trong quan hệ của chúng ta với xã hội Âu châu.

Vì sự chuyển động đi lên này còn giả tạo, cũng không thể đẩy lên mãi mãi mà không gây ra những rắc rối về chính trị và xã hội cho tương lai, giới tinh hoa An Nam đành phải chịu dừng lại và cố bù lại sự thua kém về đào tạo bằng một sự cải biên nền văn hoá Á Đông, phù hợp với những điều kiện mới của cuộc sống, bằng cách nâng cao những giá trị đặc thù An Nam ngang tầm với những giá trị Âu châu. Nhưng đây lại là một vấn đề khác không thể giải quyết ở đây với tất cả những sự phát triển cần thiết để chứng minh.

Trong sự hợp tác bắt buộc này giữa hai giống nòi yếu tố bản xứ cần phải nâng lên ngang tầm với các nhà lãnh đạo chứ không phải họ hạ xuống với chúng ta. Và như thế không phải bằng một sự chấp nhận nhất trí những cách sống như nhau, cũng không phải bằng một sự nâng cao giả tạo những điều kiện sinh tồn vật chất. Những cái này không thể có được nếu không xác định những biến động sâu sắc trong nền kinh tế đất nước, bằng một ý chí kiên định của chúng ta để nâng cao giá trị những sức mạnh bẩm sinh thực tế mà chúng ta có thể sử dụng, hiểu được và phát huy trong những công việc có thực trong một hoạt động thúc đẩy mới mẻ chủ yếu của Pháp.

Chắc chắn là vô ích sự phản đối chống những thái độ cá nhân thuộc về vấn đề tình cảm. Vì về tình cảm thì không thể đòi hỏi được. Chúng ta chỉ có sự lựa chọn giữa giúp sức phấn đấu cho sự biến đổi của chúng ta và chịu đựng nó. Để có thể giúp sức cho sự biến đổi phải hiểu nó, đánh giá đúng giá trị

của nó, xác định phần mà chúng ta có thể góp được, làm cho chính phần này được hiểu rõ giá trị và nội dung, áp đặt nó bằng sự thuyết phục. Ý thức về sự thống trị sẽ mất đi khi mà chúng ta đã xây dựng được ý thức về sự hợp tác.

Chính vì vậy chúng tôi nghĩ là không có sự thắng thắn và thành thật về phía chúng ta, không có một ý chí kiên quyết thực hiện một cách có tính toán số phận của chúng ta trong khuôn khổ chủ quyền Pháp, nhưng đòi hỏi họ cũng phải đối xử lại thẳng thắn và một quy chế chính trị để luật pháp có hiệu lực với toàn dân tộc chúng ta chứ không phải chỉ với một thiểu số được ưu đãi mà họ sắp đặt thành các người chỉ huy chúng ta. Không xác định rõ ràng những địa vị và vai trò như thế sự chung sống Pháp - An Nam sẽ mãi mãi bấp bênh, và với những ai không thể từ bỏ ý nghĩ họ cũng là người như mọi người khác, họ cũng có chính những bản năng về Tổ quốc và nguồn gốc thì họ sẽ không thể tránh khỏi ẩn ý và ngại ngùng khi tập trung phục vụ sự nghiệp công.

Chắc chắn là tôi chưa nói đầy đủ và vấn đề này có thể phát triển vô hạn, nhưng những gì ít ỏi mà tôi đã nói có vẻ cũng đủ cho những ai muốn hiểu và những vấn đề chưa nói đến sẽ rất có thể bổ sung, xuất phát từ những nguyên tắc căn bản đã trình bày ở trên.

Nguyễn Văn Vĩnh

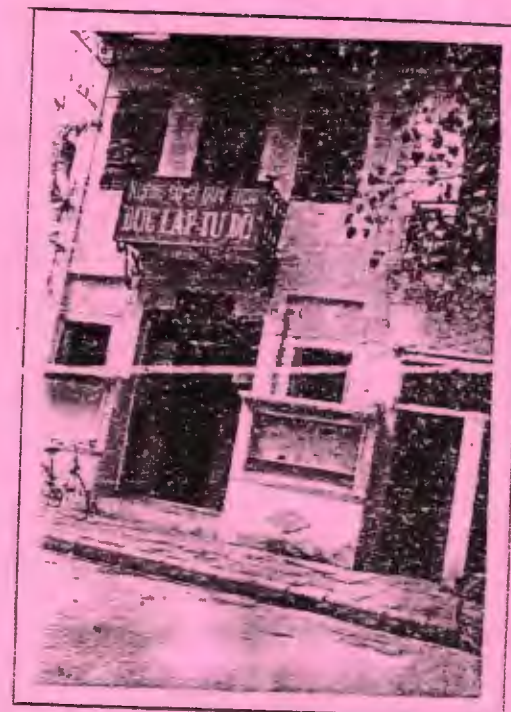
Người dịch : NGUYỄN THỊ MƯỜI
NGUYỄN KỶ

Lên trang và sửa bản in : NGUYỄN THUẬN MỸ

Trình bày : NGUYỄN NGỌC ĐỊNH



NHÀ 46 PHỐ HÀNG GIẤY HÀ NỘI, NƠI SINH ỒNG NG. V. VINH



NHÀ 34 PHỐ HÀNG MÃ MÂY HÀ NỘI, NHÀ Ở CỦA GI. BÌNH S. NG. V. VINH 1907-1921